

SỞ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TIỀN GIANG
TRƯỜNG TRUNG CẤP GÒ CÔNG



BÁO CÁO
KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGHỀ CƠ ĐIỆN LẠNH THỦY SẢN

NĂM 2023

CÁC TỪ VIẾT TẮT

TC	-	Trung cấp
SCN	-	Sơ cấp nghề
HS	-	Học sinh
HSSV-		Học sinh sinh viên
QĐ	-	Quyết định
UBND-		Ủy ban Nhân dân
BCH	-	Ban chấp hành
TCDN-		Tổng cục Dạy nghề.
LĐTBOXH-		Lao động Thương binh Xã hội
KĐCL-		Kiểm định chất lượng
CNSP-		Cử nhân sư phạm
CN-		Cử nhân
QL-		Quản lý
CN QTKD-		Cử nhân quản trị kinh doanh
CN KT-		Cử nhân kinh tế
KS-		Kỹ sư
ThS-		Thạc sĩ
ĐHSP-		Đại học sư phạm
CBGV- NV-		Cán bộ giáo viên nhân viên
GTVL-		Giới thiệu việc làm
CNH-HĐH-		Công nghiệp hóa - hiện đại hóa
BGH-		Ban giám hiệu
KTX-		Ký túc xá
GDTX-		Giáo dục thường xuyên
CBVC-		Cán bộ viên chức
NSNN-		Ngân sách nhà nước
<i>CTMTQG-</i>		<i>Chương trình mục tiêu quốc gia</i>
<i>TTND-</i>		<i>Thanh tra nhân dân</i>
QLHS	-	Quản lý học sinh
HC-TH-		Hành chính- Tổng hợp

PHẦN I- GIỚI THIỆU VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Thời điểm báo cáo- Đến ngày 15/12/2023

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ TRƯỜNG

1.1. Tên trường: **TRƯỜNG TRUNG CẤP GÒ CÔNG**

1.2. Cơ quan chủ quản: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Tiền Giang

1.3. Địa chỉ:

Cơ sở 1: Số 26/1 Đường Võ Thị Lớ, Khu phố 5, Phường 4, Thị xã Gò Công, Tỉnh Tiền Giang

Cơ sở 2: 91 Hai Bà Trưng, Phường 1, Thị xã Gò Công, Tỉnh Tiền Giang.

1.4. Điện thoại liên hệ :(073) 3514.250 – 3514.416 – 3514.417

1.5. Website : <http://tcngocong.edu.vn>

1.6. Email : pdttcgocong@gmail.com Năm thành lập trường: 2019

1.7. Loại hình trường : Công lập: Tư thực:

2. THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN VÀ THÀNH TÍCH NỔI BẬT CỦA TRƯỜNG.

Trường Trung cấp Gò Công là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Lao động - Thương Binh và Xã hội Tiền Giang, thành lập theo Quyết định số 537/QĐ-UBND ngày 22/02/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang trên cơ sở hợp nhất Trường Trung cấp nghề Khu Vực Gò Công và Trường Trung cấp Bách Khoa Gò Công đều trực thuộc Sở Lao động - Thương Binh và Xã hội Tiền Giang. Trường có chức năng đào tạo kỹ năng nghề nghiệp ở trình độ trung cấp và các trình độ thấp hơn; giáo dục đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, rèn luyện sức khỏe; mở rộng hoạt động liên kết đào tạo với các Trường Đại học, Cao đẳng nhằm tạo điều kiện cho người lao động có thể học lên bậc học cao hơn và có khả năng tìm việc làm; giáo dục trình độ văn hóa, bậc trung học phổ thông theo chương trình giáo dục thường xuyên; hướng nghiệp và dạy nghề phổ thông cấp trung học phổ thông, phục vụ cho sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh nhà và các tỉnh trong khu vực.

* Cơ chế hoạt động

Trường Trung cấp Gò Công đào tạo, bồi dưỡng nhân lực có trình độ trung cấp, dạy nghề thường xuyên, giáo dục thường xuyên cho học sinh Trung cấp của trường phục vụ sự phát triển kinh tế - xã hội Thị Xã Gò Công và tỉnh Tiền Giang, vùng lân cận. Liên kết, hợp tác với các trường Đại học, Học viện, Cao đẳng, Trung cấp trong và ngoài nước thực hiện các chương trình đào tạo trong khuôn khổ Luật giáo dục nghề nghiệp và Điều lệ trường Trung cấp và dạy nghề phổ thông cho học sinh trên địa bàn thị xã Gò Công.

Thực hiện 03 công khai và cam kết về: Công khai chất lượng đào tạo; Công khai các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên; Công khai thu chi tài chính.

Xây dựng chỉ tiêu tuyển sinh, tổ chức tuyển sinh, tổ chức giảng dạy, học tập, quản lý người học và các hoạt động giáo dục khác theo mục tiêu, chương trình giáo dục; công nhận tốt nghiệp và cấp văn bằng, chứng chỉ theo thẩm quyền.

Xây dựng chương trình đào tạo, kế hoạch giảng dạy theo qui định của Bộ LĐ-TB & XH.

Tổ chức nghiên cứu khoa học, ứng dụng, phát triển và chuyển giao công nghệ; thực hiện các dịch vụ khoa học - kỹ thuật, sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Tổ chức bộ máy nhà trường, tuyển dụng, quản lý, sử dụng và đãi ngộ công chức, viên chức.

Tự đánh giá chất lượng giáo dục, dạy nghề và chịu sự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp của cơ quan có thẩm quyền về kiểm định chất lượng giáo dục giáo dục nghề nghiệp. Xây dựng chuẩn nghiệp vụ sư phạm dạy nghề và đánh giá năng lực sư phạm giáo viên.

Xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa.

Sử dụng nguồn thu từ hoạt động kinh tế để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất nhà trường, mở rộng sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và chi cho các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

Phối hợp với gia đình người học, tổ chức, cá nhân, trong hoạt động giáo dục; tổ chức cho cán bộ, viên chức và người học tham gia các hoạt động xã hội.

Liên kết với các doanh nghiệp, tổ chức xã hội nghề nghiệp, hội, đoàn thể, hợp tác với các tổ chức kinh tế, giáo dục, văn hóa, thể dục, thể thao, y tế, nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước theo đúng quy định nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, gắn đào tạo với sử dụng và việc làm, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, bổ sung nguồn lực cho nhà trường.

Thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

*** Nhiệm vụ**

- Đào tạo hệ Trung cấp, sơ cấp và dạy nghề ngắn hạn dưới 3 tháng gồm 16 ngành nghề: Cơ điện tử; Cơ điện lạnh thủy sản; Điện công nghiệp; Điện tử CN; Kỹ thuật máy lạnh và Điều hòa không khí; Kỹ thuật lắp đặt điện và điều khiển công nghiệp; Công nghệ ô tô; Hàn; Cắt gọt kim loại; Kỹ thuật xây dựng;

May CN; Quản trị mạng; Kế toán doanh nghiệp; Tin học văn phòng; Tin học ứng dụng, Nghiệp vụ nhà hàng.

- Giảng dạy chương trình Trung học phổ thông hệ giáo dục thường xuyên (GDTX) và tổ chức giáo dục hướng nghiệp dạy nghề phổ thông cho học sinh trung học phổ thông cho học sinh lớp 11 trên địa bàn thị xã Gò Công gồm 03 nghề: Cắt may, Sửa chữa xe gắn máy, Điện dân dụng.

3. THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ KHOA/ĐƠN VỊ PHỤ TRÁCH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

+ Khoa Điện - Điện tử: 21 người

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Trần Minh Quang	Trưởng khoa
2	Trần Văn Sen	Phó Trưởng khoa
3	Nguyễn Nhật Khoa	Tổ trưởng tổ Điện lạnh
4	Trần Văn Bảo	Tổ trưởng tổ Điện tử
5	Lê Trọng Nghĩa	Tổ trưởng tổ Điện công nghiệp
6	Nguyễn Ngọc Tuấn	Giáo viên
7	Hồ Hữu Hùng	Giáo viên
8	Nguyễn Tuấn Kiệt	Giáo viên
9	Trần Hữu Hiệp	Giáo viên
10	Nguyễn Thị Lệ Hằng	Giáo viên
11	Đoàn Trung Hiếu	Giáo viên
12	Huỳnh Trọng Hiếu	Giáo viên
13	Nguyễn Quốc Bình	Giáo viên
14	Đỗ Vĩnh Mạnh	Giáo viên
15	Trương Minh Hiếu	Giáo viên
16	Nguyễn Văn Tiền	Giáo viên
17	Dương Tấn Quốc	Giáo viên
18	Lương Nguyễn Phương	Giáo viên
19	Huỳnh Thị Phượng Loan	Giáo viên
20	Nguyễn Tuấn An	Giáo viên
21	Phạm Nguyễn Thi	Giáo viên

4. THÔNG TIN VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên nghề: Cơ điện lạnh thủy sản

Mã nghề: 5520261

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở hoặc tương đương.

Thời gian đào tạo: 02 năm đối với học sinh Tốt nghiệp Trung học cơ sở hoặc tương đương.

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

- Đào tạo học sinh nghề Cơ điện lạnh thủy sản có kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp tạo điều kiện cho các em có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm, tham gia lao động trong và ngoài nước hoặc tiếp tục học tập nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội.

- Chương trình đào tạo được xây dựng theo hướng đáp ứng các yêu cầu của xã hội, đảm bảo chuẩn kỹ năng nghề quốc gia, phù hợp với trình độ khoa học, công nghệ hiện tại. Chương trình bảo đảm liên thông lên trình độ cao đẳng.

- Cơ điện lạnh thủy sản trình độ trung cấp là ngành, nghề mà người hành nghề thực hiện các công việc vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị và hệ thống lạnh ở tàu khai thác, các nhà máy chế biến và bảo quản thủy sản và các đơn vị thi công lắp đặt hệ thống lạnh thủy sản. Ngoài ra, công việc của ngành, nghề còn được thực hiện tại các đơn vị tư vấn, thi công lắp đặt hệ thống lạnh thủy sản, các cơ sở kinh doanh - dịch vụ thiết bị lạnh, đáp ứng yêu cầu bậc 4 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

- Các nhiệm vụ chủ yếu của người làm việc trong ngành, nghề Cơ điện lạnh thủy sản là: lắp đặt hệ thống lạnh thủy sản; lắp đặt điện trong hệ thống lạnh thủy sản; vận hành hệ thống lạnh thủy sản; bảo dưỡng hệ thống lạnh thủy sản; sửa chữa máy và thiết bị lạnh thủy sản; bảo dưỡng và sửa chữa các thiết bị điện trong hệ thống lạnh; kinh doanh vật tư - thiết bị lạnh thủy sản... đảm bảo đúng kỹ thuật, an toàn cho người và thiết bị.

- Người hành nghề thường xuyên làm việc trong các cơ sở khai thác, chế biến và bảo quản thủy sản có môi trường có nhiệt độ thay đổi, độ ồn, thường xuyên tiếp xúc với các thiết bị điện, thiết bị áp lực, môi chất lạnh; chịu áp lực về thời gian và yêu cầu đảm bảo sự hài lòng của doanh nghiệp, khách hàng và đối tác. Do vậy, người lao động phải có sức khỏe tốt, đạo đức nghề nghiệp tốt, có tinh thần hợp tác, làm việc nhóm, có đủ kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghề đáp ứng với vị trí công việc.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Kiến thức:

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về an toàn phòng chống cháy nổ, sử dụng điện, môi chất lạnh, phòng chống tai nạn lao động và sơ cứu người bị tai nạn;

- Phân tích được các sơ đồ cấu tạo, nguyên lý hoạt động của các thiết bị trong hệ thống lạnh thủy sản;

- Giải thích được nguyên lý hoạt động của hệ thống lạnh thủy sản;
- Mô tả được quy trình vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống máy lạnh thủy sản;
- Nhận biết được các nguyên nhân hư hỏng về cơ, điện, lạnh trong hệ thống máy lạnh thủy sản;
- Trình bày được nguyên lý hoạt động hệ thống lạnh thủy sản;
- Trình bày được nguyên lý hoạt động của các thiết bị điện, các thiết bị điều khiển, thiết bị đo, kiểm tra trong hệ thống lạnh thủy sản;
- Trình bày được cách đọc bản vẽ lắp đặt hệ thống cơ, điện, lạnh thủy sản;
- Mô tả được quy trình vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống cơ, điện, lạnh thủy sản;
- Liệt kê được các hiện tượng, nguyên nhân hư hỏng về cơ, điện, lạnh trong hệ thống lạnh thủy sản;
- Trình bày được các biện pháp về an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống cháy nổ, phòng chống tai nạn lao động và phương pháp sơ cứu người bị tai nạn;
- Trình bày được các yêu cầu, biện pháp thực hiện xanh hóa nghề Cơ điện lạnh thủy sản;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

1.2.2. Kỹ năng:

- Đọc được bản vẽ lắp đặt hệ thống cơ, điện, lạnh thủy sản;
- Tổ chức thực hiện được các biện pháp an toàn phòng chống cháy nổ, sử dụng điện, môi chất lạnh, phòng chống tai nạn lao động và sơ cứu người bị tai nạn;
- Vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa được các hệ thống máy lạnh thủy sản, hệ thống máy lạnh trên tàu khai thác;
- Kiểm tra, xác định, sửa chữa được các hư hỏng về cơ khí, điện, lạnh trong hệ thống lạnh;
- Lắp đặt được hệ thống lạnh thủy sản đơn giản đạt yêu cầu kỹ thuật, công nghệ, an toàn cho người và thiết bị;
- Vận hành các thiết bị trong hệ thống lạnh thủy sản đúng quy trình, đảm bảo tối ưu hóa các thông số vận hành;
- Bảo dưỡng được hệ thống cơ, điện, lạnh thủy sản theo đúng quy trình, đảm bảo an toàn cho người và thiết bị;
- Xác định được các nguyên nhân hư hỏng và sửa chữa được một số hư hỏng thông thường của thiết bị cơ, điện, lạnh thủy sản;
- Sử dụng thành thạo dụng cụ đồ nghề cơ, điện, lạnh đảm bảo an toàn, đúng yêu cầu kỹ thuật;
- Sử dụng thành thạo các trang thiết bị bảo hộ an toàn đúng kỹ thuật, sơ cứu được nạn nhân khi xảy ra sự cố.

- Đề xuất được giải pháp hạn chế được chất phát thải gây hại cho môi trường trong quá trình lắp đặt, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống lạnh thủy sản;
- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định hoặc tương đương; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam hoặc tương đương; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.
- Sử dụng được các kỹ năng giao tiếp, làm việc theo nhóm, làm việc độc lập, và khởi sự doanh nghiệp trong công việc.

1.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Tuân thủ các nội quy của cơ quan, đơn vị; tuân thủ các quy định về vệ sinh an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy;
- Quan tâm, chăm sóc khách hàng, đồng nghiệp với thái độ lịch sự, thân thiện;
- Có ý thức trách nhiệm trong việc sử dụng, bảo quản tài sản;
- Có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, có trách nhiệm trong việc sử dụng và bảo quản tài sản chung;
- Chủ động đề xuất, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công việc;
- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, hợp tác với đồng nghiệp giải quyết công việc, trau dồi chuyên môn và thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao;
- Chịu trách nhiệm đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của bản thân và một phần kết quả của nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị;
- Có ý thức học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Lắp đặt điện trong hệ thống lạnh thủy sản;
- Vận hành hệ thống lạnh thủy sản;
- Bảo dưỡng hệ thống lạnh thủy sản;
- Sửa chữa máy và thiết bị lạnh thủy sản;
- Bảo dưỡng và sửa chữa các thiết bị điện trong hệ thống lạnh;
- Kinh doanh vật tư - thiết bị lạnh thủy sản;

1.4. Khả năng học tập, nâng cao trình độ

- Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề Cơ điện lạnh thủy sản trình độ trung cấp có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;

- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành, nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 29 → 30
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 62 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 255 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1595 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 513 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1274 giờ; kiểm tra: 63 giờ

3. Nội dung chương trình:

Mã MH/ MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuy ết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/b ài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I	Các môn học chung	11	255	94	148	13
MH 01	Giáo dục chính trị	1	30	15	13	2
MH 02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH 03	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	45	21	21	3
MH 05	Tin học	2	45	15	29	1
MH 06	Tiếng anh	4	90	30	56	4
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	51	1595	419	1126	50
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	11	375	167	190	18
MH 07	Vẽ kỹ thuật	1	30	18	10	2
MH 08	Vật liệu điện lạnh	1	30	22	6	2

MH 09	An toàn lao động điện lạnh và vệ sinh công nghiệp	1	30	23	5	2
MH 10	Kỹ thuật điện tử	1	30	20	8	2
MĐ 11	Máy điện	3	90	18	69	3
MĐ 12	Thực tập Hàn	1	60	15	43	2
MH 13	Cơ sở kỹ thuật nhiệt – lạnh và điều hoà không khí	2	60	40	17	3
MĐ 14	Trang bị điện cơ bản	1	45	11	32	2
II.2.1	Các môn học, mô đun chuyên môn nghề bắt buộc	33	1040	186	829	25
MĐ 15	Đo lường điện lạnh	2	45	15	28	2
MĐ 16	Lạnh cơ bản	2	60	19	39	2
MĐ 17	Hệ thống máy lạnh dân dụng và thương nghiệp	3	90	26	61	3
MĐ 18	Trang bị điện hệ thống lạnh	3	90	21	66	3
MĐ 19	Hệ thống máy lạnh trong công nghiệp thủy sản	5	120	31	85	4
MĐ 20	Ứng dụng kỹ thuật lạnh trong vận tải	3	90	17	70	3
MĐ 21	Hệ thống điều hòa không khí cục bộ	3	90	22	65	3
MĐ 22	Hệ thống điều hòa không khí trung tâm	3	90	20	67	3
MĐ 23	Vận hành sửa chữa máy lạnh	2	45	15	28	2
MĐ 24	Thực tập tốt nghiệp	7	320	0	320	0
II.2.2	Các môn học, mô đun cơ sở/ chuyên môn nghề tự chọn	3	90	32	55	3
II.2.2.1	Các môn học/ mô đun cơ sở tự chọn 1	2	60	17	41	2
MĐ 25	Kỹ thuật sấy	2	60	17	41	2
MĐ 26	Thực tập Gò	2	60	17	41	2

II.2.2.2	Các môn học mô đun chuyên môn nghề tự chọn 2	1	30	15	14	1
MĐ 27	Cơ điện gia dụng	1	30	15	14	1
MĐ 28	Bơm – Quạt – Máy nén	1	30	15	14	1
II.2.3	Khoá luận/ mô đun thay thế	4	90	34	52	4
MĐ 29	Khoá luận tốt nghiệp	4	90	34	52	4
	Môn học/ mô đun thay thế khoá luận tốt nghiệp	4	90	34	52	4
MĐ 30	Điện tử chuyên ngành	2	45	17	26	2
MĐ 31	Tự động hoá máy lạnh	2	45	17	26	2
Tổng cộng		62	1850	513	1274	63

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình:

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Ngoài thời gian học tập theo chương trình, kế hoạch đào tạo, người học được tạo điều kiện tham gia các hoạt động ngoại khóa sau:

- Tham gia chương trình giáo dục chính trị đầu khóa, thời gian 1 tuần đầu khóa học.

- Tham gia học các chuyên đề kỹ năng mềm: Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, làm việc độc lập và Chăm sóc sức khỏe sinh sản tình dục vào sinh hoạt đầu khóa.

- Tham gia ngày hội tư vấn giới thiệu việc làm, thời gian 1 ngày, tổ chức vào học kỳ cuối khóa học.

- Tham gia đối thoại với Hiệu trưởng, 1 lần/ năm học.

- Tham gia học chuyên đề Khởi nghiệp vào cuối khóa.

- Tham gia các hoạt động ngoại khóa khác do Trường tổ chức như:

- + Các hoạt động tình nguyện, về nguồn, ...trong thời gian nghỉ hè, lễ, tết, thứ bảy, chủ nhật.

- + Các phong trào văn nghệ, thể dục thể thao: Theo kế hoạch của Trường

- + Vệ sinh trường lớp...Thời gian: 2 giờ/ tuần

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

Thực hiện theo quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp của trường được cụ thể hoá theo thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH, ngày 13/3/2017

của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng hoặc theo phương thức tích lũy mô đun, hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

+ Hình thức thi kết thúc môn học, mô đun: viết, vấn đáp, trắc nghiệm, bài tập thực hành.

+ Thời gian thi kết thúc môn học, mô đun được quy định cụ thể theo từng chương trình đào tạo các môn học, mô đun

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

Đối với đào tạo theo phương thức tích lũy tín chỉ:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ trung cấp theo từng ngành, nghề và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

+ Người học phải đạt được các kiến thức kỹ năng mềm như kỹ năng giao tiếp, làm việc theo nhóm, làm việc độc lập và khởi sự doanh nghiệp trong khoá học.

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học hoặc phải làm chuyên đề, khóa luận làm điều kiện xét tốt nghiệp.

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp theo quy định của trường.

4.5. Các chú ý khác :

- Chương trình xây dựng đào tạo theo tín chỉ
- Nội dung chương trình đào tạo gồm có các môn học bắt buộc và các môn học/ mô đun tự chọn.

Chương trình có 3 nhóm môn học/ mô đun tự chọn được thực hiện từ học kỳ 2 đến học kỳ 4 của khoá đào tạo. Gồm:

- Các môn học, mô đun cơ sở tự chọn: học sinh chỉ chọn một trong hai môn học tự chọn.
- Các môn học, mô đun chuyên môn nghề tự chọn: học sinh chỉ chọn một trong hai mô đun.
- Khóa luận tốt nghiệp/ Các mô đun thay thế: nếu học sinh không chọn làm khóa luận tốt nghiệp thì phải học 2 mô đun thay thế.

HIỆU TRƯỞNG

PHẦN II- KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH

1. TỔNG QUAN CHUNG

1.1. Căn cứ tự đánh giá-

Trường Trung cấp Gò Công tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo công văn số 454/TCGDNN – KĐCL ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc hướng dẫn đánh giá tự kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2019. Đây là cơ hội để Trường tự đánh giá một cách toàn diện, phân tích những điểm mạnh, những tồn tại cần khắc phục trong công tác tổ chức điều hành, quản lý và tổ chức thực hiện công tác chuyên môn trong hoạt động đào tạo nghề Điện công nghiệp, cũng như các công tác hỗ trợ phục vụ khác trong 2 năm gần đây (2019 - 2020). Từ đó, đề ra kế hoạch nhằm phát huy những mặt mạnh, tích cực. Đồng thời, khắc phục kịp thời những hạn chế để thực hiện tốt hơn những nhiệm vụ chính trị do Nhà nước giao trong thời gian tới.

Căn cứ tự kiểm định-

- Căn cứ thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 8/6/2017 quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

- Căn cứ thông tư số 28/2017/TT – BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Lao Động-Thương binh và Xã hội quy định hệ thống đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

- Căn cứ công văn số 454/TCGDNN – KĐCL ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc hướng dẫn đánh giá tự kiểm định chất lượng chương trình đào tạo;

- Các nội dung tập huấn về tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp đã được Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp tổ chức đào tạo cho cán bộ, giáo viên của Nhà trường.

1.2. Mục đích tự đánh giá:

Trong quá trình tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp. Nhà trường sẽ tổ chức tự đánh giá, xác định mức độ thực hiện mục tiêu, chương trình, nội dung dạy nghề, cơ sở vật chất, trang thiết bị thực hành, dịch vụ cho người học của Nhà trường và các điều kiện, phương thức học tập của HS, của giáo viên so với bộ tiêu chí. Xác định mức độ đạt được của chương trình thông qua việc đối chiếu, so sánh với các yêu cầu của bộ tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp của chương trình đào tạo. Phát hiện các điểm không phù hợp cần cải thiện trong thời gian ngắn, trung và dài hạn. Qua đó, giúp Nhà trường hoạch định chiến lược phát triển các nguồn lực trong từng giai đoạn, tiến tới xây dựng Trường đạt chuẩn quốc gia, trở thành đơn vị dạy nghề đạt chất

lượng cao, có thương hiệu và uy tín trong nước, được xã hội biết đến và thừa nhận.

1.3. Yêu cầu tự đánh giá:

- Thể hiện sự bình đẳng, khách quan, trung thực và minh bạch trong quá trình tự kiểm định;
- Hợp tác, trao đổi, thảo luận công khai với tất cả các thành viên trong Trường;
- Đảm bảo đúng thời gian theo kế hoạch;
- Đánh giá toàn diện các hoạt động, mức độ thực hiện mục tiêu, chương trình, nội dung đào tạo của nghề Điện công nghiệp;
- Thực hiện các yêu cầu của bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo.

1.4. Phương pháp tự đánh giá:

- Nghiên cứu bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo do Bộ trưởng Bộ LĐ-TB&XH ban hành, và các tài liệu, hồ sơ minh chứng kèm theo;
- Thu thập thông tin, rà soát các hoạt động của Trường và những chứng cứ để chứng minh;
- Khảo sát thực tế, thảo luận, lấy ý kiến với các đơn vị, cán bộ quản lý, giáo viên, người học và người sử dụng lao động.

1.5. Các bước tiến hành tự đánh giá:

Quy trình tự kiểm định của Trường gồm các bước sau-

1. Thành lập Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.
 2. Xác định mục đích, phạm vi tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.
 3. Xây dựng kế hoạch tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp của Trường và các đơn vị trực thuộc.
 4. Thực hiện tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp của các đơn vị trực thuộc.
 5. Thực hiện tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp cấp Trường của Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp Nhà trường- Thu thập thông tin và minh chứng; xử lý phân tích các thông tin và minh chứng.
 6. Đánh giá mức độ mà các đơn vị trực thuộc đã đạt được theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.
 7. Viết báo cáo kết quả tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.
 8. Công bố công khai kết quả tự kiểm định trong nội bộ Trường.
- Trường đã xây dựng kế hoạch và tiến độ thực hiện tự kiểm định; thành lập Hội đồng kiểm định, Ban thư ký giúp việc cho hội đồng.

Các khoa, phòng trong Trường lập kế hoạch và phân công CB, GV trong các khoa, phòng chức năng quản lý các lĩnh vực liên quan đến các tiêu chuẩn KĐCL. Trưởng các phòng, khoa cũng như cán bộ tham gia thu thập minh chứng theo hệ thống tiêu chuẩn, tiêu chí trên cơ sở các minh chứng đã có của năm trước và bổ sung các minh chứng còn thiếu để củng cố và nâng chất lượng đào tạo. Các nhóm chuyên trách tập hợp các nhóm minh chứng theo tiêu chuẩn để phân tích đánh giá và lập báo cáo theo phiếu mô tả các tiêu chuẩn được phân công. Thư ký hội đồng tổng hợp kết quả từ các báo cáo phân tích tiêu chuẩn, tiêu chí do các nhóm chuyên trách cung cấp để lập dự thảo Báo cáo tự kiểm định. Ban thư ký họp thông qua dự thảo Báo cáo tự kiểm định. Báo cáo sau khi được chỉnh sửa và bổ sung thông tin cần thiết, trình Hội đồng kiểm định xem xét. Ban thư ký tiếp tục chỉnh sửa dự thảo Báo cáo tự kiểm định trình Hội đồng kiểm định tiếp tục xem xét. Hội đồng kiểm định sẽ trình Hiệu trưởng báo cáo và gửi cho lãnh đạo các đơn vị, tổ chức trong toàn Trường lấy ý kiến phản biện. Ban thư ký thu thập ý kiến của các phản biện và ý kiến của hiệu trưởng để hoàn chỉnh Báo cáo tự kiểm định lần cuối, trình Hiệu trưởng phê duyệt, công bố và nộp Báo cáo cho Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp và Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Tiền Giang.

3. TỰ ĐÁNH GIÁ

3.1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá

Mẫu 3.1- TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ CƠ ĐIỆN LẠNH THỦY SẢN

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
	ĐỀ XUẤT KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC		<i>Không đạt chuẩn chất lượng</i>
	Tổng điểm	100	82
1	TIÊU CHÍ 1 - MỤC TIÊU, QUẢN LÝ VÀ TÀI CHÍNH	6	4
	Tiêu chuẩn 1- Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp mục tiêu của cơ sở đào tạo và nhu cầu thị trường lao động, được công bố công khai và được rà soát, điều chỉnh theo quy định.	2	2
	Tiêu chuẩn 2- Cơ sở đào tạo có văn bản giao nhiệm vụ cụ thể cho khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo và các đơn vị có liên quan	2	2

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
	đến việc thực hiện chương trình đào tạo; khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo hoàn thành các nhiệm vụ được giao liên quan đến chương trình đào tạo.		
	Tiêu chuẩn 3- Hàng năm, cơ sở đào tạo nghiên cứu, xác định mức chi tối thiểu cho một người học, đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo và có đủ nguồn thu hợp pháp để thực hiện chương trình đào tạo.	2	0
2	TIÊU CHÍ 2 - HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO	14	12
	Tiêu chuẩn 1- Hàng năm, cơ sở đào tạo thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định; kết quả tuyển sinh đạt tối thiểu 80% chỉ tiêu theo kế hoạch của cơ sở đào tạo.	2	2
	Tiêu chuẩn 2- Cơ sở đào tạo có kế hoạch đào tạo và tổ chức đào tạo theo quy định.	2	2
	Tiêu chuẩn 3- Thực hiện phương pháp đào tạo phù hợp với nội dung chương trình đào tạo, kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm của người học; thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong hoạt động dạy và học.	2	2
	Tiêu chuẩn 4- Cơ sở đào tạo phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động; 100% người học trước khi tốt nghiệp đều được thực hành tại đơn vị sử dụng lao động phù hợp với ngành, nghề đào tạo.	2	2
	Tiêu chuẩn 5- Tổ chức kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng theo quy định; có hồ sơ người học đủ và đúng theo quy định.	2	2

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
	Tiêu chuẩn 6- Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo quy định; sử dụng kết quả kiểm tra để kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học cho phù hợp.	2	2
	Tiêu chuẩn 7- Tổ chức đào tạo liên thông theo quy định.	2	0
3	TIÊU CHÍ 3 - NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN	16	8
	Tiêu chuẩn 1- 100% nhà giáo tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.	2	0
	Tiêu chuẩn 2- Hàng năm, 100% nhà giáo hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.	2	2
	Tiêu chuẩn 3- Đảm bảo tất cả các mô-đun, môn học thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo đứng lớp; đảm bảo tỉ lệ số người học/lớp và tỉ lệ quy đổi người học/nhà giáo theo quy định.	2	0
	Tiêu chuẩn 4- Hàng năm, tối thiểu 50% nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn ngành, nghề tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp.	2	0
	Tiêu chuẩn 5- Hàng năm, cơ sở đào tạo tổ chức cho nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng.	2	2
	Tiêu chuẩn 6- 100% nhà giáo cơ hữu đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động theo quy định.	2	2
	Tiêu chuẩn 7- 100% cán bộ quản lý và nhân viên đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.	2	0
	Tiêu chuẩn 8- Hàng năm, 100% cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.	2	2
4	TIÊU CHÍ 4 - CHƯƠNG TRÌNH, GIÁO	24	24

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
	TRÌNH		
	Tiêu chuẩn 1- Chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.	2	2
	Tiêu chuẩn 2- Có sự tham gia của ít nhất 02 đơn vị sử dụng lao động trong quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo.	2	2
	Tiêu chuẩn 3- Chương trình đào tạo thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp.	2	2
	Tiêu chuẩn 4- Chương trình đào tạo thể hiện được sự phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp.	2	2
	Tiêu chuẩn 5- Chương trình đào tạo thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo.	2	2
	Tiêu chuẩn 6- Chương trình đào tạo thể hiện được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.	2	2
	Tiêu chuẩn 7- Chương trình đào tạo đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ.	2	2
	Tiêu chuẩn 8- Chương trình đào tạo đảm bảo việc liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.	2	2
	Tiêu chuẩn 9- Có đủ giáo trình cho các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.	2	2

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
	Tiêu chuẩn 10- 100% giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.	2	2
	Tiêu chuẩn 11- Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo; nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.	2	2
	Tiêu chuẩn 12- Nội dung giáo trình đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	2	2
5	TIÊU CHÍ 5 - CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ ĐÀO TẠO VÀ THƯ VIỆN	16	14
	Tiêu chuẩn 1- Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, hệ thống điện, nước đảm bảo quy chuẩn xây dựng và yêu cầu đào tạo.	2	2
	Tiêu chuẩn 2- Đảm bảo đủ chủng loại thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo.	2	2
	Tiêu chuẩn 3- Đảm bảo đủ số lượng thiết bị đào tạo đáp ứng quy mô, yêu cầu đào tạo.	2	2
	Tiêu chuẩn 4- Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, thuận tiện cho việc thực hành, đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường; thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.	2	2
	Tiêu chuẩn 5- Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện; được quản lý, cấp phát, sử dụng theo quy định; đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo.	2	2

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
	Tiêu chuẩn 6- Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được cơ sở đào tạo phê duyệt; mỗi loại giáo trình có tối thiểu 05 bản in và đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của nhà giáo và người học; có đủ sách, tạp chí, tài liệu tham khảo tối thiểu 05 đầu sách/người học; 100% chương trình, giáo trình được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.	2	2
	Tiêu chuẩn 7- Thư viện được trang bị máy tính và nối mạng internet đáp ứng nhu cầu dạy, học và tra cứu tài liệu.	2	0
	Tiêu chuẩn 8- Có các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy.	2	2
6	TIÊU CHÍ 6 - DỊCH VỤ CHO NGƯỜI HỌC	6	6
	Tiêu chuẩn 1- Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình đào tạo; quy chế đào tạo; quy chế công tác học sinh, sinh viên; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo và các chế độ, chính sách đối với người học.	2	2
	Tiêu chuẩn 2- Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định; cơ sở đào tạo có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập và tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập.	2	2
	Tiêu chuẩn 3- Hàng năm, cơ sở đào tạo cung cấp cho người học các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm; thực hiện trợ giúp, giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.	2	2
	Tiêu chuẩn 4- Cơ sở đào tạo thực hiện đa dạng	2	0

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
	hóa các hoạt động xã hội, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho người học.		
7	TIÊU CHÍ 7 - GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG	16	14
	Tiêu chuẩn 1- Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	2	2
	Tiêu chuẩn 2- Thực hiện điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp.	2	2
	Tiêu chuẩn 3- Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 50% nhà giáo, cán bộ quản lý về các nội dung liên quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý.	2	2
	Tiêu chuẩn 4- Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 30% người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chế độ, chính sách và các dịch vụ đối với người học.	2	0
	Tiêu chuẩn 5- Cơ sở đào tạo thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo quy định.	2	2
	Tiêu chuẩn 6- Hàng năm, cơ sở đào tạo có kế hoạch cụ thể và thực hiện cải thiện, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá của cơ sở đào tạo và kết quả đánh giá ngoài (nếu có).	2	2
	Tiêu chuẩn 7- Trong vòng 06 tháng kể từ khi tốt nghiệp, tối thiểu 80% người học có việc làm	2	2

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
	phù hợp với ngành, nghề đào tạo.		
	Tiêu chuẩn 8- Tối thiểu 80% đơn vị sử dụng lao động được điều tra hài lòng với kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.	2	2

Mẫu 3.2. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT TIÊU CHÍ

3.2.1. TIÊU CHÍ 1- Mục tiêu, quản lý và tài chính

Đánh giá tổng quát tiêu chí 1:

Mở đầu

Thị xã Gò Công là vùng kinh tế trọng điểm phía đông của tỉnh có khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Điều không thể thiếu trong kế hoạch phát triển các khu, cụm công nghiệp trong thời gian tới của khu vực Gò Công là việc cung ứng nguồn nhân lực có kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp. Đây cũng là lý do UBND tỉnh Tiền Giang thấy cần thiết có một trường đào tạo nghề trình độ trung cấp để đào tạo nguồn nhân lực có tay nghề cung cấp cho các khu, cụm công nghiệp phía Đông cũng như của tỉnh.

Ngày 22/2/2019, UBND tỉnh Tiền Giang ra Quyết định số 537/QĐ-UBND về thành lập Trường Trung cấp Gò Công.

Mục tiêu là đào tạo người lao động có kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp ở các trình độ khác nhau, có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khỏe nhằm tạo điều kiện cho người lao động có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học tập nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Học sinh, học viên tốt nghiệp có kiến thức, kỹ năng thực hành cơ bản của một nghề, có khả năng làm việc độc lập và có tính sáng tạo, ứng dụng công nghệ vào công việc, có các phẩm chất cần thiết của người lao động hiện đại trong xu thế cạnh tranh của nền kinh tế thị trường và xu hướng hội nhập quốc tế, có khả năng tự học và tiếp tục học lên ở bậc cao đẳng, đại học.

Sứ mạng là đào tạo những học sinh, học viên có phẩm chất đạo đức chính trị, có trình độ chuyên môn kỹ thuật chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động, phù hợp với sự phát triển của kinh tế hiện nay trong khu vực Gò Công nói riêng và cả nước nói chung.

Trường có cơ cấu tổ chức hợp lý, phù hợp với quy định của nhà nước cũng như với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển của trường và hoạt động có hiệu quả.

Bên cạnh Đảng bộ Trường trung cấp Gò Công đã thực hiện tốt vai trò lãnh đạo nhà trường và chỉ đạo các đoàn thể chính trị trong nhà trường hoạt động có hiệu quả, có phân công và tập trung chỉ đạo theo Nghị quyết và kế hoạch hàng tháng, góp phần tích cực trong việc hoàn thành nhiệm vụ dạy và học trong nhà trường.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giáo viên được Đảng bộ và Ban Giám hiệu đặc biệt quan tâm trên cơ sở định hướng phát triển của trường.

Các Phòng chức năng, các Khoa chuyên môn, trung tâm trực thuộc Trường đều có chức năng hoạt động rõ ràng.

Công tác thanh tra, kiểm tra được thực hiện thường xuyên, nghiêm túc trên mọi mặt hoạt động góp phần tích cực vào việc nâng cao chất lượng giảng dạy và phục vụ.

** Những điểm mạnh:*

Để có được kết quả như hôm nay là nhờ sự quan tâm của các cấp lãnh đạo và sự tâm huyết của đội ngũ tập thể cán bộ, nhân viên và thầy cô giáo của nhà trường. Hàng năm nhà trường đều xác định mục tiêu cụ thể trong báo cáo tổng kết và phương hướng hoạt động, đưa ra các nhiệm vụ trọng tâm, các chỉ tiêu phải phấn đấu và những giải pháp phù hợp với tình hình thực tế.

Mục tiêu và sứ mạng của trường các năm qua đã được công bố rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, thông qua các bài viết giới thiệu về trường trên báo, trên trang web của trường; thông báo tuyển sinh trên đài truyền thanh các huyện, tại các Hội chợ việc làm do Trung tâm dịch vụ việc làm Tiền Giang tổ chức, trên đài truyền thanh truyền hình các huyện để nhiều phụ huynh và người học được biết.

Các nội quy, quy chế của nhà trường được xây dựng đầy đủ và triển khai đến toàn thể các cán bộ, giáo viên và nhân viên trong Trường. Hàng năm, được rà soát sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế.

Ban Giám hiệu và các lãnh đạo phòng, khoa trong toàn trường luôn quan tâm đến nhu cầu của viên chức và học sinh, luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi để viên chức và học sinh phát huy quyền làm chủ, đoàn kết, năng động, sáng tạo.

Chức năng, nhiệm vụ của các phòng, khoa trong trường được quy định rõ ràng và có quy chế phối hợp chặt chẽ nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chung của toàn trường.

Hàng năm, có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, giáo viên và khuyến khích học tập nâng cao trình độ chuyên môn.

Tổ chức Đảng và các tổ chức đoàn thể như Công đoàn, Đoàn thanh niên trường hoạt động theo điều lệ và cùng đoàn kết, thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ, góp phần quan trọng trong quá trình xây dựng và phát triển trường.

** Những tồn tại:*

Đội ngũ cán bộ quản lý đa số còn trẻ và ít kinh nghiệm, cần tăng cường bồi dưỡng cho cán bộ quản lý.

Công tác rà soát, sửa đổi hệ thống văn bản chủ yếu dựa vào tình hình thực tế, chưa có kế hoạch cụ thể. Sắp tới, nhà trường cần xây dựng kế hoạch rà soát, sửa đổi theo từng giai đoạn.

** Kế hoạch nâng cao chất lượng:*

Công tác kiểm tra, thanh tra cần được phát huy hơn nữa và có biện pháp xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm. Cần có kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác kiểm tra, ban thanh tra nhân dân để đáp ứng tốt hơn nhiệm vụ được giao.

Điểm đánh giá tiêu chí 1

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 1	4

Tiêu chuẩn 1	2
Tiêu chuẩn 2	2
Tiêu chuẩn 3	0

Tiêu chuẩn 1- Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp mục tiêu của cơ sở đào tạo và nhu cầu thị trường lao động, được công bố công khai và được rà soát, điều chỉnh theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

- Hàng năm, nhà trường thường xuyên điều chỉnh chương trình đào tạo phù hợp với nhu cầu của các đơn vị sử dụng lao động, trong đó mục tiêu chương trình đào tạo có đầy đủ các nội dung kiến thức, kỹ năng nghề đáp ứng nhu cầu thị trường lao động hoặc nhu cầu của các đơn vị sử dụng có liên kết với nhà trường (**1.1.01- Phiếu thu thập ý kiến của đơn vị sử dụng lao động về chương trình đào tạo nghề, 1.1.02- Quyết định ban hành chương trình đào tạo nghề Cơ điện lạnh thủy sản**).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1- 2 điểm

Tiêu chuẩn 2- Cơ sở đào tạo có văn bản giao nhiệm vụ cụ thể cho khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo và các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo; khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo hoàn thành các nhiệm vụ được giao liên quan đến chương trình đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

- Nhà trường ban hành kế hoạch đào tạo của từng nghề theo từng khoá học và giao trách nhiệm cho các khoa có liên quan phụ trách và cùng phối hợp với Phòng Đào tạo thực hiện kế hoạch đào tạo nghề theo đúng quy định (**1.2.01- Kế hoạch đào tạo của từng nghề**).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 1- 2 điểm

Tiêu chuẩn 3- Hàng năm, cơ sở đào tạo nghiên cứu, xác định định mức chi tối thiểu cho một người học, đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo và có đủ nguồn thu hợp pháp để thực hiện chương trình đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Năm 2022 nhà trường xây dựng mức học phí cho từng ngành nghề cho một học sinh, nhưng chỉ mang tính tương đối nên chưa được duyệt chưa phù hợp với tình hình thực tế đơn vị. Nguồn kinh phí ngân sách cấp bù để thực hiện chi hoạt động các ngành nghề đảm bảo.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 1- 0 điểm

3.2.2. TIÊU CHÍ 2- Hoạt động đào tạo

Đánh giá tổng quát tiêu chí 2:

Mở đầu

Thực hiện kế hoạch đào tạo năm 2021, 2022 với mục tiêu nâng cao chất lượng dạy và học. Trong đó hoạt động dạy quyết định đến chất lượng đào tạo

của nhà trường. Vì vậy, trong quá trình tuyển sinh Nhà trường luôn thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh của Bộ LĐTBXH đã ban hành. Hàng năm, Nhà trường đều có kế hoạch tuyển sinh cụ thể, trao đổi phương thức tổ chức thực hiện phối hợp linh hoạt với các trường THCS trên địa bàn khu vực Gò Công. Nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của người học, tập thể viên chức và lãnh đạo nhà trường đã thực hiện mục tiêu đa dạng hóa các loại hình đào tạo. Để đảm bảo chất lượng đào tạo nghề, BGH nhà trường đã tập trung lãnh đạo, tăng cường công tác quản lý và nâng cao chất lượng giảng dạy của các khoa chuyên môn. Với sự chỉ đạo sát sao của BGH, sự nỗ lực đội ngũ CBGV-NV trong toàn Trường đã nâng cao chất lượng đào tạo, mang lại hiệu quả cao trong hoạt động dạy và học.

** Những điểm mạnh:*

Công tác tuyển sinh của Trường được thực hiện theo kế hoạch, được cụ thể hoá bằng các thông báo tuyển sinh đảm bảo chất lượng đầu vào. Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh của Bộ LĐTBXH quy định.

Nhà trường đã thực hiện đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo như: Dạy nghề dài hạn tập trung, ngắn hạn, đào tạo lưu động theo địa chỉ để đáp ứng yêu cầu của người học, người sử dụng lao động.

Để đảm bảo chất lượng trong quá trình dạy và học, Nhà trường đã xây dựng kế hoạch đào tạo và thực hiện nghiêm túc, phù hợp với các yêu cầu của thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp và quy trình kiểm tra, đánh giá phù hợp với phương thức đào tạo, hình thức học tập và đặc thù của môn học.

Bên cạnh đó, Nhà trường đã thực hiện những chính sách khuyến khích cán bộ, giáo viên nghiên cứu khoa học, học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả trong quá trình dạy và học, chất lượng đào tạo ngày càng được nâng cao, phù hợp với sự phát triển của xã hội.

Các hoạt động dạy và học dựa trên mục tiêu nội dung, chương trình dạy nghề đã được phê duyệt, Trường đã xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo đúng tiến độ và có hiệu quả. Trong quá trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, Nhà trường luôn đảm bảo nghiêm túc, khách quan, phù hợp với phương thức đào tạo, hình thức học tập và đặc thù của mô đun, môn học. Đặc biệt, trong những năm qua trang thiết bị thực hành, thực tập không ngừng được chú trọng đầu tư, nâng cấp, đây cũng là yếu tố hết sức thuận lợi cho công tác giảng dạy và học tập nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường.

** Những tồn tại:*

Về sáng kiến kinh nghiệm, các công trình nghiên cứu khoa học trong giảng dạy còn hạn chế, chưa khai thác hết năng lực thiết bị hiện có của Trường.

** Kế hoạch nâng cao chất lượng:*

Nhà trường đang xây dựng kế hoạch tổ chức đào tạo liên thông giữa các trình độ nghề theo quy định.

Nhà trường cũng đã liên hệ với trường Cao đẳng Tiền Giang để liên kết đào tạo liên thông giữa các trình độ theo quy định. Ngoài ra Nhà trường sẽ tăng cường hơn nữa công tác phối hợp doanh nghiệp trong đào tạo nghề, gắn với việc giải quyết việc làm cho học sinh sau khi tốt nghiệp. Đồng thời, tăng cường hơn nữa công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ vào dạy học. Mở rộng quan hệ giao lưu, hợp tác với các trường bạn để trao đổi kinh nghiệm về chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, tạo ra nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

Điểm đánh giá tiêu chí 2

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 2	12
Tiêu chuẩn 1	2
Tiêu chuẩn 2	2
Tiêu chuẩn 3	2
Tiêu chuẩn 4	2
Tiêu chuẩn 5	2
Tiêu chuẩn 6	2
Tiêu chuẩn 7	0

Tiêu chuẩn 1- Hàng năm, cơ sở đào tạo thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định; kết quả tuyển sinh đạt tối thiểu 80% chỉ tiêu theo kế hoạch của cơ sở đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

- Hàng năm, Trường thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định hiện hành. Ban hành quy chế tuyển sinh, thành lập Hội đồng tuyển sinh, các ban phục vụ và thực hiện quy trình tuyển sinh theo quy định (**2.1.01- Quyết định số 215/QĐ-TCGC ngày 23/8/2021 về việc ban hành Quy định Quy chế tuyển sinh trình độ Trung cấp; Kế hoạch về việc tuyển sinh trình độ trung cấp năm 2022, 2023; 2.1.03- Thông báo tuyển sinh năm 2022, 2023; 2.1.04- Quyết định số 02/QĐ-TCGC ngày 03/01/2023 về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh năm 2023; 2.1.05- Hồ sơ đăng ký học năm 2023; 2.1.06- Biên bản họp xét tuyển và danh sách xét tuyển năm 2023; 2.1.07 Quyết định số 141, Quyết định số 190 về việc công nhận học sinh trúng tuyển trình độ trung cấp năm 2023; 2.1.08- Báo cáo công tác tuyển sinh năm 2023; 2.1.09- Danh sách học sinh nhập học và Quyết định thành lập lớp nghề Cơ điện lạnh thủy sản; 2.1.10- Biên bản thanh, kiểm tra công tác tuyển sinh 2023**). Kết thúc tuyển sinh, Trường thực hiện công tác báo kết quả thực hiện theo quy định.

Nhà trường thực hiện tốt tiêu chí này.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 2- 2 điểm

Tiêu chuẩn 2- Cơ sở đào tạo có kế hoạch đào tạo và tổ chức đào tạo theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Để đảm bảo kế hoạch đào tạo được thực hiện đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả, hàng năm nhà trường đều xây dựng tiến độ đào tạo theo từng năm học cho các khóa/lớp đang đào tạo, phân công giáo viên giảng dạy đảm bảo chuyên môn, khối lượng theo qui định (**1.2.01-Kế hoạch đào tạo các nghề Cơ điện lạnh thủy sản; 2.2.03-Kế hoạch giáo viên năm học 2021– 2023 và niên khóa 2022 - 2024**). Trong quá trình giảng dạy, nhà trường có ban hành các mẫu hồ sơ sổ sách cho giáo viên làm căn cứ thực hiện trong quá trình lên lớp như- sổ lên lớp - để ghi nhận tình hình giảng dạy của giáo viên, điểm danh học sinh vắng, trễ và kết quả học tập của học sinh (**2.2.04-Sổ lên lớp năm học 2021-2022, 2022-2023**), giáo án - thể hiện nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức lớp học của giáo viên (**2.2.05-Giáo án năm học 2021-2022, 2022-2023**), sổ tay giáo viên – ghi nhận tình hình vắng trễ của học sinh, kết quả học tập của từng môn học... (**2.2.06-Sổ tay giáo viên năm học 2021-2022, 2022-2023**). Thực hiện công tác kiểm tra việc thực hiện kế hoạch đào tạo, nhà trường cử cán bộ phòng đào tạo chịu trách nhiệm theo dõi việc chấp hành giờ lên lớp (**2.2.07-Sổ theo dõi của phòng đào tạo**), Phòng đào tạo chịu trách nhiệm theo dõi tiến độ giảng dạy, giám sát kế hoạch và nội dung giảng dạy theo đúng chương trình đào tạo của từng nghề. Việc kiểm tra giám sát được thực hiện định kỳ hoặc đột xuất qua các biện pháp như- kiểm tra giáo án, kiểm tra sổ lên lớp, dự giờ giáo viên. Nhìn chung các môn học đều thực hiện đúng với kế hoạch và mục tiêu đề ra.

Trường tổ chức thực hiện tốt theo kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo đã được phê duyệt.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 2- 2 điểm

Tiêu chuẩn 3- Thực hiện phương pháp đào tạo phù hợp với nội dung chương trình đào tạo, kết hợp rèn luyện kỹ năng thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn- phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập tổ chức làm việc theo nhóm của người học, thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong hoạt động dạy và học.

Mô tả, phân tích, nhận định:

- Trường đã căn cứ vào các mục tiêu, nội dung chương trình khung nghề Cơ điện lạnh thủy sản đã được Bộ LĐTBXH ban hành, Phòng đào tạo tiến hành tổ chức xây dựng, thẩm định và trình Hiệu trưởng phê duyệt ban hành các chương trình nghề Cơ điện lạnh thủy sản (**1.1.02- Quyết định số 195/QĐ-TCGC ngày**

1/7/2021 về việc Ban hành chương trình đào tạo nghề Cơ điện lạnh thủy sản trình độ Trung cấp).

- Dựa trên mục tiêu, nội dung chương trình Cơ điện lạnh thủy sản đã được phê duyệt. Phòng đào tạo xây dựng kế hoạch đào tạo cho từng khóa học trình Hiệu

trưởng phê duyệt. Hàng năm phòng đào tạo căn cứ vào kế hoạch toàn khóa của từng nghề đã được thẩm định và phê duyệt mà xây dựng Tiến độ đào tạo, Kế hoạch đào tạo với mục tiêu và nội dung cụ thể cho từng học kỳ, năm học và đã được Hiệu trưởng phê duyệt. **(2.2.02-Tiến độ đào tạo năm học 2022-2023; 2.2.03-Hồ sơ tổ chức giảng dạy theo kế hoạch giáo viên 2022-2023; 2.3.01-Lịch giảng dạy từng học kỳ năm học 2022-2023)**. Căn cứ vào kế hoạch thực tập sản xuất của các nghề trong năm học, các Khoa phân công giáo viên hướng dẫn thực tập cho học sinh về nội dung, kiến thức, thời gian thực tập tại các công ty, doanh nghiệp và hướng dẫn học sinh viết báo cáo kết quả thực tập có ý kiến phê duyệt của công ty, doanh nghiệp.

- Hiện nay, trong Trường đang áp dụng các phương pháp giảng dạy như: phương pháp nêu vấn đề, phương pháp thảo luận nhóm, bài tập về nhà, bài tập nhóm... Các phương pháp dạy học đó đã giúp học sinh chủ động hơn, tự tin hơn, phát triển năng lực tự học góp phần phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm, nâng cao chất lượng đào tạo. **(2.2.05-Giáo án giảng dạy của từng học kỳ năm học 2022-2023)**

Trong phương pháp tích cực, giáo viên phải hướng dẫn học sinh phát triển kỹ năng tự đánh giá để tự điều chỉnh cách học. Liên quan với điều này, giáo viên cần tạo điều kiện thuận lợi để học sinh được tham gia đánh giá lẫn nhau. Tự đánh giá đúng và điều chỉnh hoạt động kịp thời là năng lực rất cần cho sự thành đạt trong cuộc sống mà nhà trường phải trang bị cho học sinh. **(2.3.02-Các phiếu đánh giá kỹ năng nghề năm học 2022-2023)**

Hiện Nhà trường đang sử dụng Hệ thống tích hợp thông tin quản lý đào tạo cho phép giáo viên nhập điểm và phòng Đào tạo quản lý điểm trực tuyến edu.vn. **(2.3.03-Phần mềm quản lý eduman)**

Có thiết bị để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học của trường (máy chiếu, màn chiếu,...).

Trong những năm qua, Nhà trường đầu tư mua sắm nhiều trang thiết bị để đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động dạy và học. Cụ thể: 5 máy chiếu projector, 5 màn chiếu. **(2.3.04-Bảng thống kê máy chiếu và màn chiếu của nhà trường)**. Ngoài ra, Nhà trường còn phủ sóng internet không dây (Wifi) toàn trường để giáo viên, HSSV dễ dàng tìm kiếm thông tin phục vụ hoạt động dạy và học.

- Thực hiện kế hoạch nhiệm vụ công tác đào tạo trong năm học 2019 – 2020 đạt hiệu quả, chất lượng cao, trường tiếp tục thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ gồm các nội dung như kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo, kiểm tra các bộ phận, kiểm tra chuyên đề (**2.3.05- Kế hoạch số 48/KH-TCGC ngày 8/06/2023 về Thanh tra, kiểm tra năm học 2022-2023; Kế hoạch số 77/KH-TCGC ngày 30/10/2023 về Thanh tra, kiểm tra năm học 2023-2024**).). Kiểm tra nội bộ với mục đích xem xét và đánh giá các hoạt động giáo dục, điều kiện dạy học trong phạm vi nội bộ nhà trường phải thực hiện đúng kế hoạch đào tạo quy định từng học kỳ.

- Nhà trường đặc biệt quan tâm đến tính thực tiễn đáp ứng yêu cầu xã hội nên khi xây dựng chương trình nghề Cơ điện lạnh thủy sản đều có cán bộ ngoài Trường, chuyên gia từ các cơ sở sản xuất dịch vụ, là những giáo viên có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực nghề tham gia nghiên cứu, chỉnh sửa, bổ sung, cập nhật kiến thức, khoa học công nghệ tiên tiến để đáp ứng yêu cầu người học và yêu cầu người sử dụng lao động (**2.3.06 -Danh sách cán bộ, chuyên gia ngoài trường tham gia xây dựng chương trình**). Thời gian qua nhà trường đã thực hiện lấy ý kiến các chuyên gia, cán bộ kỹ thuật ngoài trường, đơn vị sử dụng lao động, đóng góp ý kiến chưa thông qua các phiếu đóng góp ý kiến (**2.3.11-Phiếu thẩm định chương trình đào tạo nghề Cơ điện lạnh thủy sản**).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 2: 2 điểm

Tiêu chuẩn 4- *Cơ sở đào tạo phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động; 100% người học trước khi tốt nghiệp đều được thực hành tại đơn vị sử dụng lao động phù hợp với ngành, nghề đào tạo.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Kết thúc chương trình đào tạo khóa học, Trường tổ chức kế hoạch cho học sinh cuối khóa tham gia thực tập tại các đơn vị, công ty, doanh nghiệp trước khi thi tốt nghiệp theo quy định; kết thúc thời gian thực tập, học sinh viết báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ, công việc. Nhận xét của các đơn vị sử dụng lao động ... (**2.4.01- Danh sách gửi học sinh thực tập năm 2023; 2.4.02- Kế hoạch số 34/KH-TCGC ngày 05/5/2022 về việc thực tập tốt nghiệp năm 2022; 2.4.03- Đề cương thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động năm 2023; 2.4.04- Bảng điểm thực tập tại đơn vị sử dụng lao động năm 2023; 2.4.05- Báo cáo kết quả thực tập tốt nghiệp của học sinh năm 2023**). Từ đó, nhà trường có kế hoạch xây dựng chương trình đào tạo gắn kết với doanh nghiệp, đáp ứng theo nhu cầu của người học..

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 2- 2 điểm

Tiêu chuẩn 5- *Tổ chức kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng theo quy định; có hồ sơ người học đủ và đúng*

theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ TT 09/2017/TT-BLĐTĐ ngày 13/3/2017 Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp. Nhà trường đã ban hành quy định về việc tổ chức thi, xét công nhận tốt nghiệp (**2.5.01-Quyết định số 213/QĐ-TCGC ngày 28/8/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp**).

Căn cứ vào tiến độ đào tạo và kế hoạch đào tạo của năm học. Trước mỗi kỳ thi tốt nghiệp phòng Đào tạo rà soát điểm tổng kết học kỳ từng môn học, mô-đun của học sinh, lập kế hoạch tổ chức học lại đối với học sinh còn nợ môn, tạo điều kiện cho học sinh có thời gian bổ sung kết quả học tập trước khi nhà trường tổ chức xét học sinh đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp (**2.5.02-Danh sách học sinh xét điều kiện dự thi tốt nghiệp năm 2022, 2023; 2.5.03-Biên bản xét điều kiện dự thi tốt nghiệp 2022, 2023**). Thông qua biên bản của hội đồng xét điều kiện dự thi tốt nghiệp nhà trường công bố danh sách học sinh đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp trong năm học đó (**2.5.04-Danh sách học sinh đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp**). Việc tổ chức thi tốt nghiệp được nhà trường thực hiện nghiêm túc, khách quan từ việc tổ chức ra đề thi (**2.5.05-Kế hoạch thi tốt nghiệp năm 2022, 2023**), công tác bảo mật, tổ chức coi thi, chấm thi, tổng hợp và thông báo kết quả (**2.5.06-Các quyết định thành lập HĐ thi tốt nghiệp năm 2022, 2023; 2.5.07-Quyết định thành lập Ban coi thi, ban chấm thi, ban Thư ký thi tốt nghiệp năm 2022, 2023**). Các bài thi viết do 2 giáo viên chấm độc lập, các bài thi thực hành sẽ do hai giáo viên chấm độc lập, trực tiếp lên sản phẩm của học sinh (**2.5.08-Danh sách dự thi tốt nghiệp năm 2022, 2023**). Hội đồng thi tiến hành xét công nhận tốt nghiệp cho các em học sinh đạt kết quả theo quy định (**2.5.09-Biên bản xét công nhận tốt nghiệp cho học sinh năm 2022, 2023; 2.5.10- Quyết định công nhận tốt nghiệp năm 2022, 2023; 2.5.11-Báo cáo kết quả công tác tổ chức thi tốt nghiệp năm 2022, 2023; ; 2.5.12 – Báo cáo tổng kết năm học**)

Căn cứ thông tư 10/2017/TT-BLĐTĐ ngày 13/3/2017 quy định về mẫu bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng; in, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, Nhà trường xây dựng qui trình quản lý chứng chỉ, phôi bằng tốt nghiệp (**2.5.13-Quy trình quản lý chứng chỉ, phôi bằng tốt nghiệp**). Căn cứ vào quy trình nhà trường thực hiện tốt công tác cấp phát phôi bằng trung cấp, chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ dạy nghề thường xuyên (**2.5.14-Sổ quản lý phôi bằng chứng chỉ trung cấp, sơ cấp**)

Đáp ứng nội hàm của tiêu chuẩn.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 2- 2 điểm

Tiêu chuẩn 6- *Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo quy định; sử dụng kết quả kiểm tra để kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học cho phù hợp.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Để đảm bảo kế hoạch đào tạo được thực hiện đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả, nhà trường đã xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ gồm các nội dung như kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo, kiểm tra các bộ phận, kiểm tra chuyên đề (**2.3.07- Kế hoạch kiểm tra nội bộ trường năm học 2022- 2023, 2023-2024**), bộ phận quản lý đào tạo chịu trách nhiệm theo dõi việc chấp hành giờ giấc lên lớp của giáo viên (**2.6.01-Sổ theo dõi giảng dạy**), Phòng đào tạo chịu trách nhiệm theo dõi tiến độ giảng dạy, giám sát kế hoạch và nội dung giảng dạy theo đúng chương trình đào tạo của từng nghề. Việc kiểm tra giám sát được thực hiện định kỳ hoặc đột xuất qua các biện pháp như- kiểm tra giáo án, kiểm tra sổ lên lớp, dự giờ giáo viên (**2.6.02-Biên bản kiểm tra định kỳ, đột xuất; 2.6.03-Phiếu dự giờ**). Khi kết thúc kỳ kiểm tra nội bộ, Thư ký tổ kiểm tra lập báo cáo tổng hợp kết quả kiểm tra nội bộ năm học (**2.6.04-Báo cáo kết quả kiểm tra nội bộ năm 2022, 2023**). Nhìn chung các môn học, mô đun đều thực hiện đúng với kế hoạch và mục tiêu đề ra.

Kiểm tra nội bộ với mục đích xem xét và đánh giá các hoạt động giáo dục, điều kiện dạy học trong phạm vi nội bộ nhà trường phải thực hiện đúng kế hoạch đào tạo quy định từng học kỳ.

Nhà trường thực hiện nghiêm túc kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo đúng kế hoạch. Tiêu chí này đáp ứng yêu cầu của nội hàm.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6, tiêu chí 2- 2 điểm

Tiêu chuẩn 7- *Tổ chức đào tạo liên thông theo quy định.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường chưa xây dựng văn bản quy định tổ chức đào tạo liên thông giữa các trình độ nghề theo quy định của thông tư số 27/2017/TT-BLĐTBXH. Nhu cầu người học sau khi tốt nghiệp là tìm kiếm việc làm, thu nhập nên ít quan tâm đến việc học liên thông lên trình độ cao hơn để nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề. Số lượng thí sinh đăng ký nguyện vọng học liên thông tại trường rất ít, nên nhà trường tạm thời chưa xây dựng quy định đào tạo liên thông.

Nhà trường chưa có hướng dẫn và tổ chức thực hiện về đào tạo liên thông theo quy định.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7, tiêu chí 2- 0 điểm

3.2.3.TIÊU CHÍ 3- NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

Đánh giá tổng quát tiêu chí 3:

Mở đầu

Nhà trường rất chú trọng đến việc xây dựng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên. Xây dựng các phòng chức năng, các khoa/bộ môn thật sự mạnh là yếu tố quyết định cho sự thành công trong mọi hoạt động của đơn vị.

Xây dựng đội ngũ giáo viên và Cán bộ quản lý mạnh cả chuyên môn lẫn phẩm chất, về khả năng quản lý và rèn luyện nhân cách học sinh, gắn bó tâm huyết với nghề và với nhà trường, trong đó đặc biệt chú trọng đến kỹ năng quản lý rèn luyện phẩm chất đạo đức học sinh.

Nhà trường tập trung xây dựng môi trường sư phạm hợp lý cho tất cả CCVCNLD đều có điều kiện rèn luyện, cống hiến và phát huy tài năng. Đó là nền tảng cơ bản, vững chắc nhất cho việc phát triển đơn vị trong thời gian qua và hướng đến tương lai.

**** Những điểm mạnh:***

Hàng năm nhà trường đều tiến hành tuyển dụng bổ sung thêm đội ngũ giáo viên biên chế, công tác tuyển dụng giáo viên đủ về số lượng và phù hợp với chuyên ngành và trình độ đáp ứng tốt công tác giảng dạy.

Đa số giáo viên của trường đảm bảo về năng lực chuyên môn, năng lực sư phạm và đảm bảo giáo viên dạy được cả tích hợp, lý thuyết và thực hành.

Hàng năm, nhà trường luôn quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên bằng việc đăng ký và cử giáo viên đi học tập bồi dưỡng. Đội ngũ Giáo viên tham gia tích cực vào các hoạt động thi đua dạy tốt như hội giảng thi đua hàng năm, có sáng kiến cải tiến trong dạy học.

Đội ngũ cán bộ quản lý của trường trẻ, năng động chịu khó học hỏi, thường xuyên được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý, bồi dưỡng chuyên môn và lý luận chính trị. Đây là yếu tố quan trọng góp phần trong sự phát triển của nhà trường. Bên cạnh đó hàng năm nhà trường luôn tạo điều kiện về thời gian cho đội ngũ cán bộ quản lý tham gia các lớp bồi dưỡng nghề, nâng cao kiến thức về công nghệ thông tin, tiếp cận khoa học công nghệ nhằm phục vụ công tác ngày càng tốt hơn.

**** Những tồn tại:***

Trường chưa có chính sách để khuyến khích nhà giáo học tập, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy; chủ yếu dựa vào các chế độ chính sách hỗ trợ theo Quyết định của UBND tỉnh và kinh phí của Sở LĐT BXH. Do nguồn phúc lợi của nhà trường còn hạn chế, thiếu kinh phí hoạt động.

**** Kế hoạch nâng cao chất lượng:***

Tiếp tục khuyến khích, hỗ trợ giáo viên tham gia nghiên cứu khoa học ứng dụng những thành tựu khoa học vào cải tiến phương pháp giảng dạy và giáo dục học sinh.

Tổ chức thi đua áp dụng thành tựu khoa học vào cải tiến phương pháp giảng dạy, đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng dạy học, mô hình dạy học,

Trường chủ động thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý và có kế hoạch cho mỗi giáo viên tự đăng ký học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Tổ chức cho giáo viên tham quan học tập một số trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục nghề nghiệp và có kế hoạch cử giáo viên đi thực tế tại các công ty, xí nghiệp liên kết với trường trong việc giảng dạy và quản lý học sinh trong thời gian thực tập sản xuất.

Điểm đánh giá tiêu chí 3

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 3	10
Tiêu chuẩn 1	0
Tiêu chuẩn 2	0
Tiêu chuẩn 3	2
Tiêu chuẩn 4	2
Tiêu chuẩn 5	2
Tiêu chuẩn 6	2
Tiêu chuẩn 7	0
Tiêu chuẩn 8	2

Tiêu chuẩn 1- 100% nhà giáo tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thực hiện theo Thông tư 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 của Bộ LĐ-TB&XH quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp và Thông tư 03/2018/TT-BLĐTBXH ngày 15/6/2018 của Bộ Lao động-Thương binh và xã hội quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp. Đa số các giáo viên trường đạt chuẩn chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học và các tiêu chuẩn khác. Tuy nhiên vẫn còn một số ít giáo viên chưa đạt ở một số nội dung tiêu chuẩn các giáo viên này hiện đang tham gia học tập để hoàn thiện tiêu chuẩn (**3.1.01 Danh sách trích ngang các chuẩn của giáo viên tham gia giảng dạy**).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 3- 0 điểm

Tiêu chuẩn 2- Hàng năm, 100% nhà giáo hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm, trường thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức và người lao động theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức. Trong năm 2022, nhà trường đã xây dựng và ban hành QĐ số 359/QĐ-TCGC ngày 07/12/2023 quyết định ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức và người lao động hàng năm. Quy chế quy định về đánh giá VC và NLĐ hàng năm. Riêng năm 2021, thực hiện đánh giá theo quy chế của Sở Lao động – Thương binh và xã hội Tỉnh Tiền Giang. Kết quả năm 2021 có 01 trường hợp giáo viên không hoàn thành nhiệm vụ; còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên. Năm 2022 đang chuẩn bị tiến hành đánh giá vào thời gian từ ngày 01 đến 10/12/2022 (**Minh chứng: 3.2.01 QĐ số 359/QĐ-TCGC ngày 07/12/2023 quyết định ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức và người lao động hàng năm; Quyết định về việc công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức và người lao động Trường Trung cấp Gò Công năm 2021, 2022**).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 3- 0 điểm

Tiêu chuẩn 3- *Đảm bảo các mô đun, môn học thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo đứng lớp; đảm bảo tỉ lệ số người học/lớp và tỉ lệ quy đổi người học/nhà giáo theo quy định.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Để đảm bảo chất lượng giảng dạy đáp ứng được yêu cầu công việc khi ra trường của học sinh nghề Cơ Điện Lạnh Thủy Sản đòi hỏi phải có đội ngũ giáo viên đảm bảo về số lượng cũng như chất lượng. Theo Thông tư 08/2021/TT-BLĐTBXH quy định về chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp thì các giáo viên giảng dạy nghề Cơ Điện Lạnh Thủy Sản ở trình độ trung cấp đã đạt chuẩn (**3.3.01: Danh sách trích ngang nhà giáo dạy nghề CƠ ĐIỆN LẠNH THỦY SẢN**) ở Phòng Hành chính - Tổng hợp.

Dựa theo Thông tư số 07/2017/TT-BLĐTBXH quy định về chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, nhà trường đã ban hành quy định chế độ làm việc của giáo viên (**3.3.02: Quy định chế độ làm việc của giáo viên**). Hàng năm trường đều lập kế hoạch đào tạo cho năm học (**3.3.03: Kế hoạch đào tạo năm học 2021-2022; năm học 2022-2023**)

Theo danh sách học sinh nghề cơ điện lạnh thủy sản khóa 3 có 28 học sinh, khóa 4 có 28 học sinh (**3.3.04: Bảng tổng hợp số lượng học sinh nghề CƠ ĐIỆN LẠNH THỦY SẢN**)

**Bảng 3.3.04: Bảng tổng hợp số lượng học sinh nghề
CƠ ĐIỆN LẠNH THỦY SẢN**

Số lượng học sinh		
Khóa 4	Khóa 5	Tổng
25	31	56

Dựa theo kế hoạch phân công giảng dạy cho toàn khóa của chương trình nghề Cơ Điện Lạnh Thủy Sản, bảng thống kê giờ giảng của nhà giáo dạy nghề Cơ Điện Lạnh Thủy Sản ở phòng đào tạo (**3.3.05: Bảng thống kê giờ giảng của giáo viên nghề CƠ ĐIỆN LẠNH THỦY SẢN**). Theo Thông tư 07/2017/TTBLĐTBXH và quy chế chi tiêu nội bộ trường Trung cấp Gò công cho phép giáo viên vượt tối đa 200 giờ (**3.3.06: Bảng thanh toán lương, thanh toán tiền vượt giờ**). Ngoài việc thực hiện công việc giảng dạy hằng năm các giáo viên dạy nghề Cơ Điện Lạnh Thủy Sản còn tham gia thực tập tại doanh nghiệp (**3.3.07: Danh sách các giáo viên CƠ ĐIỆN LẠNH THỦY SẢN tham gia thực tập tại doanh nghiệp năm 2022; năm 2023**)

Hiện nay số lượng giáo viên nghề Cơ Điện Lạnh Thủy Sản là 5 giáo viên với tổng số học sinh tham gia học nghề cơ điện lạnh thủy sản 60 học sinh theo thông tư 08/2017/TTBLĐTBXH quy định về chuẩn chuyên môn nghiệp vụ giáo dục nghề nghiệp, cho thấy tỷ lệ số lượng học sinh/số lượng giáo viên là $60/5 = 12$ đáp ứng được yêu cầu đào tạo (**3.3.08: Bảng thống kê tỉ lệ quy đổi người học/nhà giáo**)

Bảng 3.3.08: Bảng thống kê tỉ lệ quy đổi người học/nhà giáo

Số lượng nhà giáo	Số lượng người học			Tỉ lệ quy đổi người học/nhà giáo
	Khóa 4	Khóa 5	Tổng	
5	25	31	56	11.2

Trong năm 2022, 2023 nhà trường thực hiện thanh tra, kiểm tra đối với giáo viên, viên chức trong đó có các giáo viên nghề Cơ Điện Lạnh Thủy Sản (**3.3.09: Danh sách giáo viên được thanh tra, kiểm tra**)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 3: 2 điểm

Tiêu chuẩn 4- Hàng năm, tối thiểu 50% nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn ngành, nghề tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm nhà trường đều tổ chức hội giảng và tham gia vào các hội giảng cấp tỉnh, toàn quốc nhằm thúc đẩy hoạt động thi đua dạy tốt. Trong ba năm trở lại đây có ... lượt giáo viên tham gia Hội giảng cấp khoa, Tổ môn, chiếm tỷ lệ 70%; hơn ... lượt giáo viên tham gia Hội giảng cấp trường. Tại hội giảng toàn quốc nhà trường đều cử các giáo viên tham gia và đều đạt thứ hạng cao (**3.4.01 - Kế hoạch, danh sách giáo viên và các Quyết định hội giảng cấp**

khoa, cấp trường, hội giảng tỉnh, kết quả hội giảng năm học 2022-2023), (3.4.02 - Báo cáo kết quả hội giảng năm học 2022-2023). Cùng với việc tham gia hội giảng, đội ngũ giáo viên của trường còn áp dụng kinh nghiệm để tham gia phong trào sáng kiến cải tiến trong dạy học, tham gia hội thi thiết bị dạy nghề tự làm nhằm nâng cao chất lượng đào tạo (3.4.03 - Các đề tài nghiên cứu và sáng kiến kinh nghiệm năm học 2022-2023). (3.4.04 - Quyết định khen thưởng, Cờ và Giấy khen của Sở Lao động TB&XH), (3.4.05 - Thiết bị tự làm năm học 2022-2023), (3.4.06 - Các mô hình giảng dạy của khoa), (3.4.07 - Báo cáo đề tài, sáng kiến kinh nghiệm được ứng dụng trong giảng dạy và hoạt động trong trường năm học 2022-2023), (3.4.08 - Danh sách cán bộ giáo viên đã và đang theo học sau đại học)

Tuy nghiên cứu công tác nghiên cứu khoa học với những đề tài nghiên cứu khoa học các cấp còn có những hạn chế về số lượng người đăng ký nghiên cứu, về quy mô của đề tài. Kinh phí cho nghiên cứu khoa học cũng còn nhiều giới hạn. Tiêu chuẩn này khoa đánh giá là đạt.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 3: 2 điểm.

Tiêu chuẩn 5: Hàng năm, cơ sở đào tạo tổ chức cho nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm nhà trường có kế hoạch ngắn hạn, dài hạn cho giáo viên cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy hàng năm.

Nhà trường rất quan tâm đến việc nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên cơ hữu. Vì vậy, luôn tạo điều kiện để giáo viên tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tùy theo nội dung, chủ đề từng khóa học tập, bồi dưỡng. Nhà trường sẽ tiến hành lựa chọn và gửi danh sách đối tượng có chuyên môn phù hợp tham dự. (3.5.01- Kế hoạch nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, năm học 2022-2023).

Trong năm, nhà trường đã triển khai các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng đúng theo kế hoạch đề ra, bằng nhiều hình thức như: Tổ chức lớp tại trường, cử tham dự các khóa học và tạo điều kiện thuận lợi về thời gian và kinh phí học tập cho giáo viên được tham gia các lớp học tập bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ trong và ngoài nước, học sau đại học. Bên cạnh đó, nhà trường còn cử giáo viên cơ hữu tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm của Sở Giáo dục và Đào tạo Tiền Giang, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Tiền Giang, Thông báo chiêu sinh của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng gửi đến trường (3.5.02 - Thông báo chiêu sinh, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng; Danh sách cử giáo viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng; 3.5.03 -

Danh sách CB-GV-NV tham gia học tập, bồi dưỡng năm học 2022-2023; Bản đề xuất kinh phí học tập, bồi dưỡng; Hình ảnh giáo viên tham gia các khoá học tập, bồi dưỡng).

Sau khi học tập bồi dưỡng, tất cả giáo viên đều có báo cáo kết quả học tập bồi dưỡng và kiến nghị, áp dụng kiến thức đã học vào các hoạt động giảng dạy của nhà trường (**3.5.04 - Báo cáo kết quả học tập bồi dưỡng của CB-GV-NV**).

100% giáo viên của trường đều thực hiện đủ hoặc vượt chỉ tiêu 8 tuần học tập trong năm học. (**3.5.05 - Báo cáo kết quả thực hiện 8 tuần học tập của giáo viên năm học 2022-2023**).

Điểm tự đánh giá tiên chuẩn 5, tiêu chí 3: 2 điểm

Tiêu chuẩn 6: 100% nhà giáo cơ hữu đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động theo quy định

Mô tả, phân tích, nhận định:

Giáo viên cơ hữu đi thực tập tại đơn vị sử dụng lao động là một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến quá trình tổ chức, giảng dạy nghề Cơ Điện Lạnh Thủy Sản nói chung và các ngành nghề khác nói riêng. Hàng năm giáo viên cơ hữu của trường được bồi dưỡng, thực tập tại công ty, doanh nghiệp. Trường Trung cấp Gò Công đã ban hành kế hoạch số 45/KH-TCGC ngày 29 tháng 7 năm 2022 về việc tổ chức cho giáo viên đi thực tập tại công ty, doanh nghiệp. Trong quá trình thực tập tại doanh nghiệp giáo viên được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức sản xuất.

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/3/2017 quy định về tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng đối với nhà giáo giáo dục nghề nghiệp

Kế hoạch số 45/ KH-TCGC về việc thực tập tại doanh nghiệp của giáo viên cơ hữu năm 2021 – 2022; Danh sách giáo viên cơ hữu đi thực tập tại doanh nghiệp năm 2022 – 2023; 3.3.01-Danh sách trích ngang nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn ngành, nghề: họ và tên; mô-đun, môn học đang giảng dạy; trình độ đào tạo; nghiệp vụ sư phạm; kỹ năng thực hành; ngoại ngữ; tin học; Phiếu xác nhận giáo viên thực tập của công ty, doanh nghiệp năm 2022 – 2023; Báo cáo thực tập tại doanh nghiệp của giáo viên cơ hữu năm học 2022-2023)

Tiếp tục phát huy tinh thần trên, tập thể cán bộ, giáo viên giảng dạy nghề Cơ Điện Lạnh Thủy Sản sẽ tiếp tục học tập, thực tập để học hỏi kinh nghiệm cập nhật công nghệ mới nâng cao tay nghề, đảm bảo tốt chất lượng giảng dạy cho học sinh

Điểm tự đánh giá tiên chuẩn 6, tiêu chí 3: 2 điểm

Tiêu chuẩn 7- 100% cán bộ quản lý và nhân viên đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Chuẩn chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên là một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến quá trình tổ chức, giảng dạy nghề Cơ Điện Lạnh Thủy Sản nói chung và các ngành nghề khác nói riêng.

Căn cứ theo Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 3 năm 2017 và Thông tư 21/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, hàng năm, nhà trường đều thực hiện rà soát, đánh giá chuẩn giáo viên theo đúng qui định (**3.7.01: Biên bản họp xét đánh giá chuẩn giáo viên năm 2021 – 2022, 2022 - 2023; 3.7.02: Bản chấm điểm của giáo viên năm học 2021 – 2022, 2022 - 2023; 3.7.03: Bảng tổng hợp điểm đánh giá chuẩn giáo viên năm 2021 – 2022, 2022 – 2023, 3.7.04: Báo cáo đánh giá xếp loại giáo viên năm học 2021 – 2022, 2022-2023**).

Thông qua đó, việc rà soát lại chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên được đảm bảo. Từ đó, có nhắc nhở bổ sung các yêu cầu theo qui định để cán bộ, giáo viên lên kế hoạch hoàn thành chuẩn chuyên môn của mình. Trong năm học 2020 - 2021 có 3 thầy cô không đạt chuẩn do thiếu chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia.

Tiếp tục phát huy tinh thần trên, tập thể cán bộ, giáo viên giảng dạy nghề Cơ Điện Lạnh Thủy Sản sẽ tiếp tục học tập, tự bồi dưỡng để nâng cao tay nghề, đảm bảo tốt chất lượng đào tạo đầu ra cho học sinh.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7, tiêu chí 3- 0 điểm

Tiêu chuẩn 8- *Hàng năm, 100% cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm, trường thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức và người lao động theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức. Trong năm 2022, nhà trường đã xây dựng và ban hành QĐ số 359/QĐ-TCGC ngày 07/12/2023 quyết định ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức và người lao động hàng năm. Quy chế quy định về đánh giá VC và NLĐ hàng năm. Riêng năm 2021, thực hiện đánh giá theo quy chế của Sở Lao động – Thương binh và xã hội Tỉnh Tiền Giang. Kết quả năm 2021 có 100% cán bộ quản lý và người lao động hoàn thành nhiệm vụ trở lên. Năm 2022 đang chuẩn bị tiến hành đánh giá vào thời gian từ ngày 01 đến 10/12/2022 (**3.2.01-QĐ số 359/QĐ-TCGC ngày 07/12/2023 quyết định ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức và người lao động hàng năm; Quyết định công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức và người lao động Trường Trung cấp Gò Công năm 2022, 2023**)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8, tiêu chí 3- 2 điểm

3.2.4.TIÊU CHÍ 4- Chương trình, giáo trình

Đánh giá tổng quát tiêu chí 4:

Mở đầu

Chương trình đào tạo và giáo trình đào tạo là hai thành phần vô cùng quan trọng trong quá trình đào tạo một ngành nghề. Chương trình đào tạo tốt sẽ đem lại chất lượng tốt cho việc đào tạo, giáo trình đào tạo tốt sẽ là công cụ hỗ trợ đắc lực để giáo viên giảng dạy, học sinh tham khảo hoàn thành một môn học, mô đun.

*** Những điểm mạnh:**

Chương trình đào tạo nghề Cơ điện lạnh thủy sản được xây dựng theo mục tiêu chất lượng, phù hợp với thực tế sản xuất, đảm bảo đầu ra cho các em học sinh.

Việc biên soạn chương trình thực hiện theo đúng qui trình, đảm bảo sự khách quan, được đóng góp ý kiến đầy đủ từ giáo viên chuyên môn, học sinh đã tốt nghiệp, chuyên gia, các doanh nghiệp

Các giáo trình môn học, mô đun đảm bảo bám sát chương trình đào tạo, có cập nhật bổ sung các kiến thức, công nghệ mới. Đảm bảo toàn bộ các môn học, mô đun đều có giáo trình đào tạo

Việc biên soạn, ban hành cũng đảm bảo đúng qui định, nội dung, mục tiêu, phương pháp đánh giá đều được qui định cụ thể, giúp giáo viên, học sinh dễ dàng sử dụng, tham khảo.

*** Những tồn tại: Không có**

*** Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

Trong năm 2021, trường sẽ tiếp tục cập nhật các công nghệ, kỹ thuật mới vào chương trình đào tạo, giáo trình đào tạo, đảm bảo chương trình luôn phù hợp thực tế, giúp học sinh dễ tiếp cận với doanh nghiệp hơn sau tốt nghiệp.

Điểm đánh giá tiêu chí 4

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 4	24
Tiêu chuẩn 1	2
Tiêu chuẩn 2	2
Tiêu chuẩn 3	2
Tiêu chuẩn 4	2
Tiêu chuẩn 5	2
Tiêu chuẩn 6	2
Tiêu chuẩn 7	2
Tiêu chuẩn 8	2

Tiêu chuẩn 9	2
Tiêu chuẩn 10	2
Tiêu chuẩn 11	2
Tiêu chuẩn 12	2

Tiêu chuẩn 1- *Chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Chương trình đào tạo đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về nội dung kiến thức, chuyên môn, kỹ thuật và có thời gian cho người học thực hành, thực tập tại các công ty, doanh nghiệp (**4.1.01- Quyết định thành lập ban chủ nhiệm xây dựng, điều chỉnh chương trình Cơ điện lạnh thủy sản**).

Hàng năm, căn cứ vào nhu cầu của công ty, doanh nghiệp tuyển lao động, nhà trường có kế hoạch xây dựng, thẩm định mới chương trình đào tạo nghề và đăng ký với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Tiền Giang (**4.1.02- Các Quyết định thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo**).

Qua các buổi thẩm định chương trình từng mô đun hội đồng thẩm định chương trình có một số điều chỉnh đối với một số môn đun, môn học theo biên bản họp (**4.1.03- Biên bản họp thẩm định chương trình Cơ điện lạnh thủy sản**).

Chương trình đào tạo các ngành nghề thể hiện nội dung kiến thức, hướng dẫn các bước thực hành, tài liệu tham khảo phải phù hợp với người học, đảm bảo tính nghiệp vụ, chuẩn kiến thức học sinh cần đạt được sau khi kết thúc khóa học (**4.1.04- Chương trình đào tạo nghề Cơ điện lạnh thủy sản; 1.1.02- Quyết định ban hành chương trình đào tạo nghề Cơ điện lạnh thủy sản**).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 4: 2 điểm

Tiêu chuẩn 2- *Có sự tham gia của ít nhất 02 đơn vị sử dụng lao động trong quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thực hiện theo qui định về xây dựng các chương trình đào tạo, hàng năm, nhà trường căn cứ vào các văn bản hướng dẫn của cấp trên, chuẩn kỹ năng nghề quốc gia, bảng phân tích nghề và thực tế sản xuất, nhà trường thành lập Hội đồng thẩm định (**4.1.02-Các Quyết định thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo**) và các Ban chủ nhiệm xây dựng chương trình (**4.1.01- Quyết định thành lập các ban chủ nhiệm xây dựng, điều chỉnh chương trình**)

Sau khi các ban chủ nhiệm xây dựng xong chương trình, thông qua cuộc họp thẩm định của Hội đồng thẩm định (**4.1.03-Biên bản họp thẩm định chương trình Cơ điện lạnh thủy sản**), đóng góp ý kiến của các chuyên gia (**4.2.01-Danh sách cán bộ, chuyên gia ngoài trường tham gia xây dựng chương trình Cơ điện lạnh thủy sản**), các chương trình được Hiệu trưởng ký ban hành sử dụng theo đúng qui trình thực hiện.

Trong quá trình xây dựng, nhà trường đã cử cán bộ giáo viên đến các công ty để xin ý kiến về nội dung chương trình đào tạo, qua đó, có những đóng góp, điều chỉnh phù hợp với thực tế sản xuất của doanh nghiệp hơn (**4.2.02- Các phiếu đóng góp ý kiến của doanh nghiệp**).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 4: 2 điểm

Tiêu chuẩn 3- *Chương trình đào tạo thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Chương trình Cơ điện lạnh thủy sản của trường xây dựng thể hiện rõ những mức độ kiến thức chuyên môn cần phải đạt; kỹ năng thực hành nghề nghiệp cần phải rèn luyện trong lúc thực hành cũng như thực tế làm việc. Mặt khác còn qui định yêu cầu về tác phong công nghiệp và thái độ nghề nghiệp cần có nhằm trang bị cho người học có tay nghề thành thạo và kiến thức sống phù hợp với xã hội. Nội dung chi tiết của chương trình đào tạo của nhà trường thể hiện rõ điều này (**4.3.01-Chương trình đào tạo nghề Cơ điện lạnh thủy sản; 1.1.02- Quyết định ban hành chương trình đào tạo nghề Cơ điện lạnh thủy sản**)

Mặt khác, trong chương trình cũng thể hiện rõ các qui định về đánh giá kết quả của học sinh tại mục “**Phương pháp và nội dung đánh giá**” trong chương trình chi tiết của các môn học, mô đun.

Sau khi các ban chủ nhiệm xây dựng xong chương trình, thông qua cuộc họp thẩm định của Hội đồng thẩm định (**4.2.03-Biên bản họp thẩm định chương trình Cơ điện lạnh thủy sản**), đóng góp ý kiến của các chuyên gia (**4.2.04-Danh sách cán bộ, chuyên gia ngoài trường tham gia xây dựng chương trình Cơ điện lạnh thủy sản**), các chương trình được Hiệu trưởng ký ban hành sử dụng theo đúng qui trình thực hiện.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 4: 2 điểm

Tiêu chuẩn 4- *Chương trình đào tạo thể hiện được sự phân bố thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm, căn cứ vào nhu cầu tuyển dụng lao động của công ty, doanh nghiệp, nhà trường có kế hoạch đổi mới để xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các nghề trong đó có nghề Cơ điện lạnh thủy sản sao cho phù hợp sát với thực tế nhằm đáp ứng các yêu cầu của nhà tuyển dụng và đăng ký với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Tiền Giang. Chương trình đào tạo các nghề của khoa điện- điện tử đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về nội dung kiến thức, chuyên môn, kỹ thuật và có thời gian cho người học thực hành, thực tập tại các công ty, doanh nghiệp. Các chương trình của khoa được thẩm định đầy đủ bởi các giáo viên của các tổ chuyên môn cùng với các chuyên gia bên ngoài nhà trường **(4.1.03. Biên bản họp thẩm định chương trình Cơ điện lạnh thủy sản; 4.4.01- Các phiếu đóng góp ý kiến của doanh nghiệp)**

Sau khi đã được thẩm định và đạt yêu cầu thì ban giám hiệu nhà trường sẽ ra quyết định ban hành các chương trình đào tạo, giao cho các phòng chức năng in ấn và ký duyệt trước khi ban hành. Trong chương trình đào tạo, các môn học/mô đun được cụ thể, chi tiết về mục tiêu đào tạo, nội dung đào tạo, phương pháp kiểm tra đánh giá và cả định mức về thiết bị, dụng cụ, vật tư phục vụ cho công tác giảng dạy. **(4.1.04. Chương trình đào tạo nghề Cơ điện lạnh thủy sản; 1.1.02- Quyết định ban hành chương trình đào tạo nghề Cơ điện lạnh thủy sản).**

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 4: 2 điểm

Tiêu chuẩn 5- *Chương trình đào tạo thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Khi xây dựng chương trình đào tạo của trường, nhằm đảm bảo điều kiện giảng dạy về cơ sở vật chất, trang thiết bị cũng như vật tư thực hành, Ban chủ nhiệm xây dựng chương trình đã yêu cầu các giáo viên thực hiện các môn học/mô đun phải bao gồm cả định mức cụ thể về cơ sở vật chất, thiết bị, dụng cụ và vật tư giảng dạy **(4.1.04. Chương trình đào tạo nghề Cơ điện lạnh thủy sản; 1.1.02- Quyết định ban hành chương trình đào tạo nghề Cơ điện lạnh thủy sản).**

Các định mức này căn cứ dựa vào định mức thiết bị dụng cụ vật tư của nghề và thực tế giảng dạy các môn học, mô đun trong nhiều năm qua. Nội dung này cũng được kiểm tra và thẩm định cụ thể trong các cuộc họp thẩm định chương trình đào tạo. **(4.1.03. Biên bản họp thẩm định chương trình Cơ điện lạnh thủy sản)**

Ngoài ra, để đảm bảo chất lượng đào tạo, các định mức này cũng được gửi kèm theo chương trình đào tạo để các doanh nghiệp kiểm tra, góp ý để phù

hợp với thực tế sản xuất (**4.4.01- Các phiếu đóng góp ý kiến của doanh nghiệp**)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 4: 2 điểm

Tiêu chuẩn 6- Chương trình đào tạo thể hiện được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Chương trình đào tạo của nhà trường luôn được điều chỉnh, bổ sung, cập nhật nhằm đáp ứng tốt hơn, sát thực tế hơn với hoạt động của doanh nghiệp. Để đánh giá được kết quả học sinh trong từng môn học/mô đun, việc đánh giá cần có những quy định cụ thể. Mục V trong mỗi chương trình môn học/mô đun thể hiện rõ những nội dung trọng tâm cần đánh giá. Các phương pháp được sử dụng để đánh giá kết quả của học sinh được trình bày rõ ràng (**4.1.04. Chương trình đào tạo nghề Cơ điện lạnh thủy sản; - Quyết định ban hành chương trình đào tạo nghề Cơ điện lạnh thủy sản**).

Ngoài ra, để đảm bảo các nội dung đánh giá là phù hợp, đảm bảo đánh giá đúng kỹ năng cần thiết, nhà trường cũng phối hợp với các doanh nghiệp trong việc xây dựng các nội dung đánh giá phù hợp. Nhờ đó việc đánh giá kết quả từng môn học/mô đun của giáo viên luôn đảm bảo chính xác, đầy đủ, toàn vẹn người học. (**4.4.01- Các phiếu đóng góp ý kiến của doanh nghiệp**)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6, tiêu chí 4: 2 điểm

Tiêu chuẩn 7- Chương trình đào tạo đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Các CTĐT nghề Điện công nghiệp có mục tiêu đào tạo rõ ràng, cụ thể, khối lượng kiến thức toàn khóa, đối tượng tuyển sinh, quy trình đào tạo, nội dung CTĐT với cấu trúc linh hoạt đáp ứng nhu cầu đào tạo cũng như nhu cầu sử dụng lao động. Các CTĐT trình độ trung cấp đều được thiết kế thống nhất theo quy định tại Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH. Trường tổ chức xây dựng, bổ sung, chỉnh sửa và thẩm định, phê duyệt chương trình căn cứ theo Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBXH quy định khối lượng kiến thức tối thiểu và yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp theo từng ngành, nghề đào tạo do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành (**1.1.02 - Quyết định ban hành chương trình đào tạo nghề Cơ điện lạnh thủy sản; 2.4.01-Các quyết định chương trình đào tạo**).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7, tiêu chí 4: 2 điểm

Tiêu chuẩn 8: Chương trình đào tạo đảm bảo việc liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thực hiện xây dựng các chương trình đào tạo phục vụ cho khu vực, đảm bảo nguồn nhân lực cho địa phương. Trong quá trình thực hiện, công tác rà soát đối với các môn học, mô đun để đảm bảo thuận tiện nhất cho việc liên thông trong 3 cấp trình độ (đào tạo theo hệ thường xuyên, hệ sơ cấp, hệ trung cấp) của người học tại trường là một trong những qui định bắt buộc. Trong kế hoạch xây dựng chương trình nhà trường đã có qui định cụ thể **(1.1.02 - Quyết định ban hành chương trình đào tạo nghề Cơ điện lạnh thủy sản)**, khi xây dựng chương trình đào tạo cũng như chương trình môn học đều có một số mô đun, môn học là kiến thức cơ sở ngành để học sinh sau khi học xong chương trình đào tạo trình độ trung cấp có thể học tiếp ở bậc cao hơn. Nội dung này được thực hiện tốt theo nội dung các chương trình đã biên soạn **(2.5.01-Các quyền chương trình đào tạo)**. Biên bản cuộc họp hội đồng thẩm định chương trình của nhà trường **(4.2.03-Biên bản họp thẩm định các chương trình)** không những đánh giá về nội dung chuyên môn mà còn nhận xét, kiểm tra về tính liên thông các chương trình đào tạo của nhà trường. Trên cơ sở đó, Ban chủ nhiệm xây dựng các chương trình đã có sự giải trình đồng thời tổ chức điều chỉnh các chương trình phù hợp hơn.

Nhà trường cũng đã tiến hành ký bản ghi nhớ về đào tạo liên thông từ trung cấp lên cao đẳng Tiền Giang gồm 6 nghề Điện công nghiệp, KTML&ĐHKK, Công nghệ ô tô, Cắt gọt kim loại, Quản trị mạng máy tính và May thời trang **(4.6.01-Bản ghi nhớ hợp tác đào tạo liên thông giữa trường Trung cấp Gò Công với trường Cao đẳng Tiền Giang)**. Nhà trường cũng liên kết với trường Đại học sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long về việc đào tạo liên thông từ Trung cấp lên Đại học **(4.6.02-Bản ghi nhớ hợp tác đào tạo liên thông giữa trường Trung cấp Gò Công với trường Đại học sư phạm kỹ thuật Vĩnh Long)**

Ngoài ra, theo yêu cầu của thực tế sản xuất **(4.6.03-Chương trình đào tạo thường xuyên Lắp đặt hệ thống điều hòa không khí trung tâm)**, chương trình đào tạo thường xuyên có nội dung được thiết kế liên thông với chương trình đào tạo trình độ trung cấp **(4.6.04-Chương trình đào tạo trình độ trung cấp nghề Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí)**.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8, tiêu chí 4: 2 điểm

Tiêu chuẩn 9- Có đủ giáo trình cho các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hiện nay, chương trình nghề Cơ điện lạnh thủy sản trình độ trung cấp đã được nhà trường phê duyệt và ban hành. Giáo trình của từng môn học, mô đun

được quy định ngay tại Chương trình chi tiết môn học, mô đun. (4.9.01- Quyết định số 195/QĐ-TCGC ngày 1/7/2021 về việc Ban hành chương trình đào tạo nghề Cơ điện lạnh thủy sản trình độ Trung cấp).

Đến thời điểm hiện nay nhà trường đã tiến hành phản biện và nghiệm thu các giáo trình của chương trình và đã đưa vào sử dụng (4.9.02-Danh sách thống kê giáo trình theo CTĐT, CTCT năm học 2021-2022).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 9, tiêu chí 4: 2 điểm

Tiêu chuẩn 10- 100% giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn,thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trong những năm gần đây, trường đã chủ động tổ chức biên soạn, thẩm định và đưa vào sử dụng chương trình nghề Cơ điện lạnh thủy sản, một số giáo trình cho môn học, mô đun trong chương trình đào tạo dạy nghề Cơ điện lạnh thủy sản đã được thẩm định và đưa vào sử dụng trong những năm học gần đây **(4.9.01: Danh mục các giáo trình do Trường biên soạn - Các quyết định của Hiệu trưởng Trường TCGC về việc phê duyệt ban hành sử dụng các giáo trình do Trường biên soạn, 4.9.02: Bản in các giáo trình của các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo Cơ điện lạnh thủy sản).**

Nhà trường có tổ chức biên soạn và thẩm định một số chương trình trình để phục vụ giảng dạy, học tập của giáo viên và học sinh, một trong những chương trình đó là chương trình nghề Cơ điện lạnh thủy sản **(4.1.05: Quyết định ban hành chương trình Cơ điện lạnh thủy sản)**. Tuy nhiên, trong quá trình giảng dạy những khóa trước, việc giảng dạy có chút khó khăn, và có ý kiến về khoa muốn điều chỉnh lại một số môn học, mô đun ứng dụng những kỹ năng thực tế nên BGH trường cho phép chỉnh sửa chương trình **(4.10.01: Quyết định ban hành chương trình sau khi có sự thay đổi và CTĐT chi tiết kèm theo)**. Chương trình đào tạo có sự thay đổi, cho nên việc biên soạn giáo trình sẽ được điều chỉnh lại với chương trình cho phù hợp **(4.10.02: Giáo trình đào tạo trước và sau khi CTĐT có sự thay đổi)**.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 10, tiêu chí 4: 2 điểm

Tiêu chuẩn 11- Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô đun, môn học trong chương trình đào tạo; nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hiện nay nhà trường có 15 CTĐT trình độ trung cấp theo tín chỉ được đăng ký hoạt động giảng dạy **(4.11.01-Giấy chứng nhận số 01/GCNĐKHĐ-SLĐTBXH ngày 8/5/2019 về việc đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp; 4.11.02-Giấy chứng nhận số 03/GCNĐKHĐBS – SLĐTBXH ngày 20/7/2021**

về việc đăng ký bổ sung hoạt động GDNN). Nhà trường xây dựng kế hoạch biên soạn giáo trình lưu hành nội bộ cho tất cả các môn học môn đơn có trong chương trình đào tạo chi tiết **(4.11.03-Quyết định ban hành chương trình đào tạo)**. Tất cả giáo trình được lựa chọn để làm tài liệu giảng dạy đã cụ thể hoá được các yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng, thái độ cần đạt của từng mô đun, môn học trong CTĐT. Nhà trường có đầy đủ các quyết định thẩm định, lựa chọn, ban hành và đưa vào sử dụng các giáo trình phục vụ cho các CTĐT tại trường **(4.11.04-Biên bản thẩm định giáo trình; 4.11.05-Bản in các giáo trình đào tạo)**. Khi đưa vào giảng dạy, các giáo trình đã được giáo viên, học sinh đón nhận tích cực.

Nhà trường đã đưa ra chủ trương về công tác biên soạn giáo trình dạy nghề, tài liệu giảng dạy, học tập phải bám sát các chương trình đào tạo của trường; cụ thể hoá các yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm và tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực. Trong kế hoạch triển khai thực hiện **(4.11.06-Kế hoạch số 41/KH-TCGC ngày 23/10/2020 về việc điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo trình độ trung cấp)** trường có qui định cụ thể về yêu cầu nội dung đảm bảo phù hợp với phương pháp dạy học tích cực.

Qua công tác nghiệm thu các giáo trình lưu hành nội bộ, Hội đồng đã có những đóng góp ý kiến thiết thực về nội dung các giáo trình: các bài học phải có mục tiêu rõ ràng, từng bài học phải có kiến thức, kỹ năng phù hợp, đảm bảo các bài học có sự liên kết tốt với nhau **(4.11.07-Biên bản họp thẩm định giáo trình)**.

Danh sách các chương trình đào tạo theo giấy chứng nhận đăng ký hoạt động nghề nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đã cấp **(4.11.08-Danh sách các chương trình đào tạo)**

Danh sách thống kê giáo trình cho từng mô-đun, môn học của các chương trình đào tạo giáo dục nghề nghiệp (trong đó nêu rõ tên giáo trình; năm biên soạn; đơn vị ban hành) **(4.11.09-Danh sách thống kê giáo trình cho từng mô đun, môn học của các chương trình đào tạo giáo dục nghề nghiệp)**

Bản in các giáo trình của các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo. Biên bản thẩm định giáo trình của Hội đồng thẩm định.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 11, tiêu chí 4: 2 điểm

Tiêu chuẩn 12: Nội dung giáo trình đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Các năm qua nhà trường đã đưa ra chủ trương về công tác biên soạn giáo trình dạy nghề, tài liệu giảng dạy, học tập phải bám sát các chương trình đào tạo của trường, giáo trình đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh

doanh, dịch vụ. Trong kế hoạch triển khai thực hiện (**4.12.01-Kế hoạch số 64/KH-TCGC ngày 06/9/2023 về việc tổ chức biên soạn, cập nhật, thẩm định và ban hành giáo trình đào tạo trình độ trung cấp năm 2023**), trường có qui định cụ thể về yêu cầu nội dung đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

Qua công tác nghiệm thu các giáo trình lưu hành nội bộ, Hội đồng đã có những đóng góp ý kiến thiết thực về nội dung các giáo trình: các bài học phải có mục tiêu rõ ràng, từng bài học phải có kiến thức, kỹ năng phù hợp, đảm bảo các bài học có sự liên kết tốt với nhau (**4.12.02-Các biên bản họp thẩm định giáo trình**).

Danh sách thống kê giáo trình cho từng mô-đun, môn học của các chương trình nghề Cơ điện lạnh thủy sản (**4.12.03-Danh sách thống kê giáo trình đào tạo được ban hành**)

Bản in các giáo trình của các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo. (**4.12.04 - Biên bản thẩm định giáo trình của Hội đồng thẩm định**).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 12, tiêu chí 4: 2 điểm

3.2.5.TIÊU CHÍ 5- Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện

Đánh giá tổng quát tiêu chí 5-

Mở đầu

Mặt bằng tổng thể của Trường TC Gò Công được bố trí tại 2 cơ sở đào tạo với tổng diện tích đất tại cơ sở 1 là 16.774,9m²; cơ sở 2 là 3.561m² cụ thể-

Diện tích đất xây dựng tại cơ sở 1 là- 6.948m²; cơ sở 2 là- 1.656m² được triển khai xây dựng từ năm 2008. Hiện có các khu chức năng- khu Hành chánh; khu phòng học Lý thuyết; nhà xưởng thực hành; thư viện; ký túc xá; căn tin; nhà xe; sân bóng; nhà trực bảo vệ. Cơ sở vật chất được phục vụ cho các hoạt động- điều hành hoạt động của Nhà trường; giảng dạy các môn Văn hóa.

Cơ sở vật chất hiện có của nhà trường phục vụ tốt cho nhu cầu dạy và học- Phòng học kiên cố có đầy đủ ánh sáng, đèn, quạt, bảng từ, trang bị màn hình, máy chiếu hỗ trợ cho hoạt động dạy và học, các phòng học chuyên môn (Phòng tin học, thực hành may...) đủ phục vụ cho các chương trình đào tạo. Nhằm phục vụ tốt cho công tác giảng dạy và học tập trong thời đại công nghệ như hiện nay nhà Trường đã trang bị hệ thống mạng Internet, hệ thống Wifi được phủ sóng khắp toàn trường.

Bằng nguồn vốn Đầu tư từ Ngân sách Nhà Nước, nhà trường luôn quan tâm đổi mới và đầu tư các trang thiết bị có chất lượng cao để phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học. Hầu hết các máy móc, thiết bị đều đồng bộ về chủng loại, đủ về số lượng, đạt tiêu chuẩn về mặt kỹ thuật và đảm bảo an toàn và sức khỏe cho người vận hành. Tất cả các máy, thiết bị đáp ứng đủ và phù hợp với ngành

nghe mà nhà trường đang đào tạo. Như máy CNC phục vụ cho khoa cơ khí, các máy điện phục vụ cho khoa điện. Các máy hàn phục vụ cho nghề Hàn.....

** Những điểm mạnh-*

Vị trí của trường nằm ở vị trí địa lý thuận lợi;

CSVC được thiết kế, xây dựng đúng quy chuẩn;

Có đầy đủ các khu vực chức năng phục vụ cho nhu cầu đào tạo;

Trang thiết bị được đầu tư đồng bộ, hiện đại, đáp ứng được yêu cầu đào tạo, phù hợp với thực tế sản xuất theo hướng công nghệ tiên tiến.

** Những tồn tại-*

Trường đang chú trọng đến tuyển sinh, để gia tăng số lượng học sinh hàng năm.

** Kế hoạch nâng cao chất lượng-*

Trường đang triển khai đầu tư trang thiết bị các nghề trọng điểm của điện công nghiệp để đáp ứng nhu cầu học sinh trong những năm tới.

Điểm đánh giá tiêu chí 5

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 5	12
Tiêu chuẩn 1	2
Tiêu chuẩn 2	2
Tiêu chuẩn 3	2
Tiêu chuẩn 4	2
Tiêu chuẩn 5	2
Tiêu chuẩn 6	2
Tiêu chuẩn 7	0
Tiêu chuẩn 8	0

Tiêu chuẩn 1- *Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, hệ thống điện, nước đảm bảo quy chuẩn xây dựng và yêu cầu đào tạo.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa Các công trình bảo đảm quy chuẩn xây dựng và các yêu cầu về ngăn cách, vệ sinh, kiến trúc, chiếu sáng, thông gió, quy hoạch nội bộ thuận tiện cho vận chuyển, lắp đặt, vận hành thiết bị. Nhà trường có đầy đủ các số liệu thống kê về số lượng, diện tích, vị trí của các phòng học lý thuyết, xưởng thực hành và phòng học chuyên môn **(5.1.01 - Có Hồ sơ hoàn công các khối công trình phục vụ đào tạo).**

Các khu chức năng như khu hành chính, khu phòng học lý thuyết, khu vực các xưởng thực hành,...đảm bảo các yêu cầu về an toàn, hệ thống chiếu sáng. Các tường vệ sinh được bao che bằng tường gạch hoặc tấm ván ép chống nước,

trong phòng vệ sinh có đầy đủ đèn chiếu sáng, tất cả đúng quy chuẩn thể hiện qua hồ sơ thiết kế và hoàn công các công trình của nhà trường theo các tiêu chuẩn- TCXDVN -356-2005 Tiêu chuẩn thiết kế bê tông và bê tông cốt thép; TCVN 4513- 19881 Cấp nước bên trong; TCVN 4474- 19871- Thoát nước bên trong; TCVN 5687 - 2010, Thông gió, điều hòa không khí; TCVN 2622- 19951, Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình. Các khu chức năng khi xây dựng đã được các cơ quan có thẩm quyền thẩm định và cấp phép nên các công trình luôn đảm bảo đầy đủ các điều kiện- về chiếu sáng, thông gió tự nhiên, hệ thống chống sét, phòng cháy ... **(5.1.01-Bản vẽ các công trình xây dựng).**

Trang thiết bị phục vụ đào tạo là một trong những yếu tố hàng đầu để khẳng định chất lượng đào tạo của một cơ sở dạy nghề, do vậy việc đầu tư trang bị thiết bị dạy nghề đã được xác định từ khi lập đề án nâng cấp thành Trường TCN khu vực Gò Công. Các trang thiết bị được đầu tư mới bảo đảm tính đồng bộ, đồng thời cũng đảm bảo về mặt hiện đại, đáp ứng về mặt công nghệ, phù hợp với yêu cầu thực tế của sản xuất và dịch vụ trên thị trường. Như trường đã có máy tiện CNC, Phay CNC dùng cho thực hành nghề Cắt gọt kim loại, có khoảng 70 máy may điện tử... Còn một số thiết bị các nghề khác thống kê chi tiết và nguồn gốc nằm trong hồ sơ Kiểm kê tài sản thiết bị **(5.1.02- Hồ sơ yêu cầu kỹ thuật các gói thầu)**

Nhà trường đã trang bị được các thiết bị hiện đại đạt mức tương đương trình độ công nghệ của sản xuất, dịch vụ hiện hành. Bảo đảm chất lượng trang thiết bị, dụng cụ và tài liệu cho các hoạt động thực hành về nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, chủng loại, công năng, các yêu cầu thông số kỹ thuật và mỹ thuật **(5.1.03- Quyết định cấp phát tài sản).**

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 5- 2 điểm

Tiêu chuẩn 2- *Đảm bảo đủ chủng loại thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Để đảm bảo chất lượng giảng dạy đáp ứng được yêu cầu công việc khi ra trường của học sinh nghề cơ điện lạnh thủy sản đòi hỏi phải có đội ngũ giáo viên đảm bảo về số lượng cũng như chất lượng cùng với việc đầu tư trang thiết bị đáp ứng với yêu cầu của chương trình đào tạo. Hàng năm nhà trường đều đầu tư mua sắm trang thiết bị không chỉ cho nghề cơ điện lạnh thủy sản mà còn cho tất cả các ngành nghề khác **(5.2.01: Danh mục các thiết bị đào tạo)**

Ngoài việc đầu tư, mua sắm các trang thiết bị nhà trường còn yêu cầu các giáo viên nghề cơ điện lạnh thủy sản biên soạn chương trình các mô đun, môn học sao cho đơn giản bám sát chương trình khung của Bộ **(5.2.02: Các Quyết**

định ban hành chương trình đào tạo); (5.2.03: Chương trình chi tiết các môn học, mô đun.)

Trường đã tổ chức biên soạn, thẩm định và đưa vào sử dụng 15 giáo trình. Giáo trình biên soạn cụ thể hóa được các yêu cầu về nội dung kiến thức kỹ năng cần đạt được trong chương trình dạy nghề tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực, để đáp ứng phù hợp với chương trình đào tạo hàng năm mỗi giáo viên ngành cơ điện lạnh thủy sản đều yêu cầu bổ sung vật tư **(5.2.04: Đề nghị mua sắm vật tư, thiết bị hàng năm; 5.2.05: Đề nghị vật tư của các bộ phận năm 2022, 2023)**

Như vậy nhà trường luôn đảm bảo đủ chủng loại, thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 5: 2 điểm

Tiêu chuẩn 3: Đảm bảo đủ số lượng thiết bị đào tạo đáp ứng quy mô, yêu cầu đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhiệm vụ đào tạo nghề và giải quyết việc làm là nhiệm vụ quan trọng của nhà trường. Để nhiệm vụ này ngày càng được nâng và đảm bảo chất lượng đòi hỏi nhà trường cần phải củng cố nguồn nhân lực và vật lực. Hiện tại đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên được đảm bảo, tuy nhiên do tình hình khó khăn nên vấn đề đầu tư, mua sắm trang thiết bị đôi khi chưa được đầy đủ. Vấn đề này đều được nhà trường ghi nhận, ngoài ra các giáo viên giảng dạy cũng cùng nhau vượt qua khó khăn hoàn tất các nội dung của chương trình truyền tải đến học sinh một cách ngắn gọn, dễ hiểu nhất.

Bám sát theo chương trình, những nội dung nào mang tính thực tế phù hợp với công việc của học sinh sau khi ra trường sẽ được giáo viên đề nghị mua sắm, vật tư, thiết bị để phù hợp với nguồn kinh phí có hạn của đơn vị **(5.3.01 - Đề nghị mua sắm vật tư, thiết bị hàng năm)**

Trong giai đoạn sắp tới đòi hỏi nhà trường càng phấn đấu nhiều hơn nữa, tranh thủ với cơ quan chủ quản quan tâm hơn đến vấn đề đầu tư mua sắm trang thiết bị để phục vụ cho việc dạy và học được hiệu quả. Lựa chọn và tổ chức đấu thầu cung cấp thiết bị có uy tín, có đủ năng lực **(5.1.02: Hồ sơ yêu cầu kỹ thuật các gói thầu)**. Các thiết bị phải có xuất xứ, chủng loại phù hợp với hồ sơ yêu cầu cung cấp ban đầu **(5.3.03: Hồ sơ xuất xứ các máy móc thiết bị)**

Khi được cung cấp đầy đủ thì quá trình chuyển giao công nghệ phải được thực hiện nhanh chóng, vị trí để thiết bị phải gọn gàng, sạch sẽ và thẩm mỹ để tiện lợi cho quá trình thao tác khi học **(5.3.04: Hình ảnh bố trí các thiết bị ở xưởng thực hành)**

Nhà trường đã ban hành quy chế mua sắm và quyết định cấp phát tài sản **(5.3.05: Quy chế mua sắm, sử dụng và quản lý tài sản, ban hành kèm theo**

quyết định của Hiệu trưởng trường trung cấp Gò Công);(5.3.06:Quyết định cấp phát tài sản) để sử dụng, bảo quản được hiệu quả tránh mất mát trong quá trình học và dạy sau này.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 5: 2 điểm

Tiêu chuẩn 4- *Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, thuận tiện cho việc thực hành, đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường; thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo qui định.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Các xưởng thực hành có phân công các quản lý xưởng theo dõi , quản lý các thiết bị dụng cụ trong xưởng của từng ngành nghề.Trong quá trình giảng dạy quản lý xưởng kịp thời báo cáo tình hình tài sản hư hỏng.Có sổ theo dõi các thiết bị trong xưởng.(5.4.01: Hồ sơ quản lý xưởng)

Trường có thực hiện kế hoạch thanh tra nội bộ trong năm để kiểm tra tình hình quản lý các thiết bị dạy học. Có lịch kiểm tra vệ sinh môi trường, công nghiệp định kỳ. Các thiết bị , dụng cụ trong các xưởng thực hành được sắp xếp ngăn nắp, đảm bảo an toàn thuận tiện cho việc đi lại,vận hành, bảo dưỡng.
(5.4.02: Kế hoạch kiểm tra nội bộ trường năm học 2022-2023, 2023-2024 ;5.4.03: Kế hoạch kiểm tra vệ sinh)

- Tất cả các thiết bị , dụng cụ đều có nguồn gốc về xuất xứ, năm, nước sản xuất được quy thể hiện rõ trong hợp đồng mua bán và hồ sơ yêu cầu kỹ thuật trước khi đấu thầu mua sắm **(5.1.02: Hồ sơ yêu cầu kỹ thuật các gói thầu, 5.4.04: Quyết định cấp phát tài sản).**

- Tất cả các tài sản của trường được kiểm kê hằng năm để rà soát tình hình mất mát hư hỏng để sửa chữa, bảo dưỡng kịp thời, và thanh lý các thiết bị, dụng cụ đã hư hỏng không thể tái sử dụng hoặc sửa chữa **(5.4.05: Kế hoạch và báo cáo kiểm kê tài sản, thiết bị hằng năm ;5.4.06: Các quyết định thành lập ban kiểm kê; 5.4.07: Kế hoạch thanh lý, đấu giá tài sản, thiết bị, dụng cụ).**

- Các quản lý xưởng bảo dưỡng các thiết bị theo kế hoạch của trường **(5.4.08: Kế hoạch mua sắm sửa chữa hàng năm)**, nhưng còn một số thiết bị hư hỏng không đủ kinh phí để khắc phục sửa chữa kịp thời

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 5: 2 điểm

Tiêu chuẩn 5- *Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện; được quản lý, cấp phát, sử dụng theo qui định; đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hệ thống quản lý việc cấp phát, giao nhận vật tư, trang thiết bị hàng hóa trong trường được thực hiện đúng nguyên tắc theo một quy trình chặt chẽ từ Ban giám hiệu, phòng khoa, xưởng đến các cá nhân quản lý thực hiện.

Công tác mua sắm vật tư, nguyên nhiên liệu phục vụ việc giảng dạy và học tập được thực hiện theo định kỳ, theo modun môn học. Hàng năm, các bộ phận trong đơn vị đều có đề xuất nhu cầu nguyên, nhiên liệu, vật tư học tập, giảng dạy và làm việc của bộ phận mình **(5.2.05: Đề nghị vật tư của các bộ phận năm 2022, 2023)**. Qua đó, các bộ phận được cấp phát vật tư phục vụ đào tạo theo từng năm học. Việc quản lý, cấp phát và sử dụng nguyên, nhiên liệu, vật tư được phản ánh qua phiếu giao nhận vật tư **(5.5.01: Phiếu giao nhận vật tư)**. Do điều kiện kho bãi hạn chế nên việc mua sắm vật tư, nguyên nhiên liệu vừa đủ đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập của các bộ phận.

Các trang thiết bị dụng cụ trong xưởng thực hành được các khoa, bộ môn bố trí hợp lý theo từng chủng loại, đảm bảo an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành **(5.3.04: Hình ảnh tổng quan các xưởng thực hành; 5.5.02: Khảo sát thực tế tại các xưởng thực hành)**

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 5- 2 điểm

Tiêu chuẩn 6: Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được cơ sở đào tạo phê duyệt; mỗi loại giáo trình có tối thiểu 05 bản in và đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của nhà giáo và người học; có đủ sách, tạp chí, tài liệu tham khảo tối thiểu 05 đầu sách/người học; 100% chương trình, giáo trình được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường có thư viện được lồng ghép vào Phòng Đào tạo, có các loại sách dạy nghề chuyên ngành, sách tài liệu, có lưu trữ các chương trình đào tạo nghề, giáo trình dạy nghề của nhà trường. Thực hiện theo Luật Giáo dục nghề nghiệp, nhà trường đang xây dựng, điều chỉnh các chương trình đào tạo nghề theo Luật Giáo dục nghề nghiệp, chương trình đào tạo được ban hành, riêng các giáo trình đã xây dựng và ban hành đối với các nghề tuy nhiên vẫn chưa hoàn chỉnh nên thư viện có lưu trữ các chương trình đào tạo nghề, còn các loại giáo trình dạy nghề theo Luật Giáo dục nghề nghiệp chưa đầy đủ **(1.2.03-Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 01/GCNDKHD-SLĐTBXH ngày 8/5/2019 của Sở lao động thương binh và xã hội Tiền Giang; 2.1.01-Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN; 4.10.01-Danh sách thống kê giáo trình cho từng mô đun, môn học của các chương trình đào tạo giáo dục nghề nghiệp)**.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6, tiêu chí 5: 2 điểm

Tiêu chuẩn 7- Thư viện được trang bị máy tính và nối mạng internet đáp ứng nhu cầu dạy, học và tra cứu tài liệu.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường đang đầu tư nâng cấp hệ thống máy vi tính để phục vụ cho các hoạt động đào tạo nên chưa sắp xếp được phòng máy tính đáp ứng nhu cầu tra cứu, truy cập thông tin của nhà giáo và người học. **(4.5.01-Danh sách các chương trình đào tạo; 4.6.01-Danh sách thống kê giáo trình cho từng mô đun, môn học của các chương trình đào tạo giáo dục nghề nghiệp)**

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7, tiêu chí 5: 0 điểm

Tiêu chuẩn 8- Có các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Các phòng thực hành máy tính được kết nối mạng LAN, Internet cáp quang, máy chiếu, ti vi phục vụ công tác giảng dạy và học tập. Ngoài ra, tất cả phòng học lý thuyết đều được trang bị máy chiếu, ti vi để phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học của trường.(5.8.01-Danh mục kiểm kê TSCĐ – công cụ dụng cụ). Ngoài ra, Nhà trường còn phủ sóng internet không dây (Wifi) toàn trường để giáo viên, HSSV dễ dàng tìm kiếm thông tin phục vụ hoạt động dạy và học.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học được nhà trường quan tâm thực hiện trong thời gian qua, góp phần nâng cao hiệu quả trong quản lý và dạy học. Cụ thể có nhiều ngành/nghề đang đào tạo tại trường sử dụng các phần mềm mô phỏng trong giảng dạy các mô đun/môn học chuyên ngành như(5.8.02-Danh mục phần mềm mô phỏng trong giảng dạy các mô đun/môn học) nhưng không có các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy ngành CĐLTS

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8, tiêu chí 5: 0 điểm

3.2.6.TIÊU CHÍ 6- DỊCH VỤ NGƯỜI HỌC

Đánh giá tổng quát tiêu chí 6-

Mở đầu

Trường Trung cấp Gò Công là cơ sở đào tạo nghề trực thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Tiền Giang có chức năng đào tạo và cung ứng nguồn lao động có tay nghề cho thị trường lao động trong và ngoài tỉnh. Hàng năm ngay từ những ngày đầu năm học nhà trường tổ chức buổi gặp gỡ các học sinh khóa mới nhằm giới thiệu và cung cấp những thông tin liên quan đến chế độ, quyền lợi và nghĩa vụ cho học sinh để các em an tâm khi đến học tại trường. Nội dung chương trình các thông tin gồm có chương trình đào tạo, kế hoạch đào

tạo, quy định về điều kiện tốt nghiệp chế thi và kiểm tra; quy chế đánh giá kết quả rèn luyện trong từng học kỳ, quy định về công tác học sinh, nội quy ký túc xá và quy chế nhà trường....

Công tác cơ sở vật chất, nơi ăn ở sinh hoạt vui chơi và học tập cho học sinh luôn được quan tâm và tạo mọi điều kiện thuận lợi nhằm phục vụ tốt cho học sinh khi đến học tại trường. Tranh thủ nguồn tài trợ của các doanh nghiệp và BHYT Thị xã Gò Công đầu tư trang bị thêm giường khám bệnh, mở rộng tủ thuốc và tăng thêm danh mục thuốc nhằm tạo điều kiện tốt hơn cho công tác phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh khi xảy ra trường hợp tai nạn hoặc ốm đau đột xuất, công tác vệ sinh an toàn thực phẩm cũng thường xuyên được kiểm tra.

Ban giám hiệu nhà trường luôn quan tâm tạo đầu ra cho học sinh sau khi tốt nghiệp ra trường, phối hợp với Trung tâm dịch vụ việc làm đưa các thông tin về nhu cầu tuyển dụng của các công ty, doanh nghiệp lên bản tin đặt tại trường. Trong năm Nhà trường cũng đã phối hợp các doanh nghiệp tổ chức các buổi tư vấn về xuất khẩu lao động ngay tại trường, sắp xếp cho học sinh tiếp cận doanh nghiệp qua các đợt mở sàn giao dịch tại trung tâm dịch vụ việc làm Chi nhánh Thị xã Gò Công đây là dịp để học sinh tìm hiểu, trao đổi với doanh nghiệp về điều kiện cũng như nhu cầu của nhà tuyển dụng.

** Những điểm mạnh-*

Nhà trường luôn quan tâm đến công tác tạo đầu ra cho học sinh như thường xuyên liên hệ với các công ty, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh gửi học sinh đi thực tập đúng theo chuyên ngành đã học đảm bảo theo kế hoạch đào tạo trong năm. Trong thời gian thực tập các em được rèn luyện thêm kỹ năng tay nghề vừa là cơ hội cho các em làm quen với môi trường làm việc thực tế, rèn luyện tác phong công nghiệp.

Nhằm đáp ứng tốt cho nhu cầu ăn ở của học sinh Nhà trường có khu ký túc xá với trên 100 chỗ ở đáp ứng được phần nào cho nhu cầu của người học.

Nhằm đưa thông tin về nhu cầu tuyển dụng của công ty, doanh nghiệp Ban giám hiệu nhà trường đã phối hợp tổ chức đưa học sinh đến tham quan tìm hiểu tại các công ty, doanh nghiệp khi học sinh có nhu cầu.

** Những tồn tại-*

Công tác phối hợp với các doanh nghiệp chưa nhiều, hàng năm số lượng học sinh ra trường còn hạn chế ở một số nghề nên chưa đáp ứng cho thị trường lao động từ đó chưa thu hút các doanh nghiệp một phần cũng do Nhà trường chưa xây dựng được thương hiệu.

Số lượng doanh nghiệp phối hợp còn hạn chế ở một số nghề nên chưa đáp ứng nhu cầu của các học sinh. Tổ chức ngày hội việc làm số lượng doanh nghiệp tham gia còn hạn chế, qui mô và hình thức tổ chức còn hạn chế.

** Kế hoạch nâng cao chất lượng-*

Hợp tác, ký nhiều hợp đồng liên kết với các Công ty, doanh nghiệp nhằm đảm bảo cho trên 90% học sinh tìm được việc làm sau tốt nghiệp.

Điểm đánh giá tiêu chí 6

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 6	6
Tiêu chuẩn 1	2
Tiêu chuẩn 2	2
Tiêu chuẩn 3	2
Tiêu chuẩn 4	0

Tiêu chuẩn 1: Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình đào tạo; quy chế đào tạo; quy chế công tác học sinh, sinh viên; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo và các chế độ, chính sách đối với người học.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trước khi bắt đầu năm học mới, Trường tổ chức tuần sinh hoạt đầu khóa đối với học sinh tuyển mới, nội dung phổ biến các quy định đào tạo, các quyền lợi và nghĩa vụ của người học trong quá trình học nghề. Căn cứ các văn quy định hiện hành như Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 quy định về đào tạo trình độ sơ cấp Thông tư số 17/2017/TT-LĐTBXH ngày 30/6/2017 ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên trong trường trung cấp, Trường đã ban hành các quy định thực hiện dựa trên các văn bản quy định hiện hành này (**6.1.01-Kế hoạch tổ chức tuần sinh hoạt đầu năm học; 2.5.01 Quyết định số 213/QĐ-TCGC ngày 28/8/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp 6.1.02-Quyết định quy chế công tác học sinh; 6.1.03-Quyết định quy định nội quy học sinh**). Từ đó, nhà trường thường xuyên ban hành các văn bản thực hiện theo các quy định hiện hành, phục vụ tốt trong nhiệm vụ đào tạo nghề.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 6: 2 điểm

Tiêu chuẩn 2- Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định. Cơ sở đào tạo có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng động viên khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập và tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Sau khi bắt đầu năm học mới, Trường tổ chức hướng dẫn học sinh thực hiện các biểu mẫu hỗ trợ miễn, giảm học phí, chính sách nội trú, vay vốn, hỗ trợ xe đạp, phần quà của Quỹ Bảo trợ xã hội ... theo quy định. Căn cứ vào các văn bản quy định hiện hành như Luật Giáo dục nghề nghiệp, Nghị định số 86/2015/NĐ-CP quy định về cơ chế thu, quản lý học phí và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021, Thông tư số 17/2017/TT-LĐTBXH ngày 30/6/2017 ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên trong trường trung cấp, trường cao đẳng, Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Tài chính - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định 86/2015/NĐ-CP, Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp, Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BLĐTBXH-BGDĐT-BTC ngày 16/06/2016 hướng dẫn thực hiện chính sách nội trú quy định tại Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp, Thông tư liên tịch số 14/2016/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 05/05/2016 sửa đổi, bổ sung mục III của Thông tư liên tịch số 23/2008/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 28/4/2008 của liên bộ Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 152/2007/QĐ-TTg ngày 14/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng chính sách đối với học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg, ngày 27 tháng 09 năm 2007; Quyết định số 1196/QĐ-TTg, ngày 19 tháng 07 năm 2003). Về việc tín dụng cho vay học sinh sinh viên.

Sau khi kết thúc từng học kỳ trong năm học, Trường tổ chức xét học bổng khuyến khích học tập cho học sinh đạt thành tích cao. Căn cứ Thông tư số 17/2017/TT-LĐTBXH ngày 30/6/2017 ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên trong trường trung cấp, trường cao đẳng, Trường ban hành cụ thể quy định xét học bổng khuyến khích học tập cho học sinh đạt thành tích cao, phân công cán bộ quản lý học sinh và hỗ trợ học sinh trong quá trình học tập. Quyết định số 61/QĐ-TCGC ngày 6/5/2019 về việc ban hành quy chế Công tác học sinh của trường trung cấp Gò Công (**6.2.01- Thông báo về việc hướng dẫn thực hiện hồ sơ, biểu mẫu các chế độ, chính sách theo quy định; 6.2.02- Bảng đề nghị kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định; 6.2.03- Danh sách học sinh được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định; 6.2.04- Quyết định cấp kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định cho học sinh; 6.2.05- Báo cáo tổng kết hàng năm về việc kinh phí**

thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định cho học sinh). Từ đó, nhà trường kịp thời thực hiện đúng các quyền lợi, chính sách cho người học.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 6- 2 điểm

Tiêu chuẩn 3- Hàng năm, cơ sở đào tạo cung cấp cho người học các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm; thực hiện trợ giúp, giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm, Trường tổ chức cho người học tham gia các buổi tư vấn việc làm tại trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh hoặc khu vực, ngoài ra, Trường còn tổ chức riêng ngày hội việc làm, tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp tạo điều kiện cho người học tiếp xúc các đơn vị tuyển lao động trong và ngoài tỉnh (**6.3.01- Kế hoạch số 72/KH-TCGC ngày 05/10/2023 về việc tổ chức ngày hội việc làm năm 2023; 6.3.02- Danh sách học sinh tham dự ngày hội việc làm năm 2023; 6.3.03- Báo cáo kết quả tổ chức ngày hội việc làm năm 2023; 6.3.04- Danh sách nhà tuyển dụng tham gia ngày hội việc làm năm 2023**).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 6- 2 điểm

Tiêu chuẩn 4- Cơ sở đào tạo thực hiện đa dạng hóa các hoạt động xã hội, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho người học.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường có các khu vực phục vụ các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao của HS như sân cầu lông, sân bóng chuyền, hội trường cho văn hóa, văn nghệ... Các khu vực đều nằm trong khuôn viên nhà trường đảm bảo về công tác an ninh và quản lý. Các hoạt động thể thao diễn ra hàng ngày vào các buổi chiều cuối giờ học trong khuôn viên trường. Bên cạnh đó Đoàn Thanh niên nhà trường phối hợp với phòng Công tác HSHV xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao cho HS vào các dịp kỷ niệm hoặc có sự kiện như kỷ niệm ngày 26 – 3, ngày 20 – 11, các phong trào do Thị Đoàn Gò Công, Tỉnh Đoàn Tiền Giang phát động, các giải khối các trường v.v. (**6.1.01 - Kế hoạch tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao cho HS các năm học**), (**6.1.02 - Các phong trào điển hình của Đoàn Thanh niên**).

Tuy nhiên, các hoạt động thể dục, thể thao chưa được đa dạng, còn hạn chế chỉ ở một số môn. Các khu vực thể thao ở ngoài trời nên còn phụ thuộc thời tiết. Hoạt động văn hóa, văn nghệ còn theo phong trào ở từng thời điểm, chưa có chiều sâu. Bên cạnh đó, trường cũng chưa có chế độ cụ thể cho đội thể thao, đội văn nghệ của nhà trường. Tiêu chuẩn này tự đánh giá là chưa đạt.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 6: 0 điểm

3.2.7. TIÊU CHÍ 7- GIÁM SÁT ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG

Đánh giá tổng quát tiêu chí 7-

Mở đầu

Công tác kiểm tra, đánh giá nhằm cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo được nhà trường rất chú trọng, thường xuyên cải tiến và thực hiện nghiêm túc.

** Những điểm mạnh-*

Nhà trường luôn có kế hoạch giám sát và đánh giá chất lượng tại đơn vị với những phương pháp và hình thức linh hoạt, từ đó có biện pháp duy trì và cải tiến chất lượng đào tạo tại đơn vị.

** Những tồn tại-*

Nhà trường tiếp tục rà soát các biểu mẫu, phiếu khảo sát, cải tiến phương pháp, cách thức khảo sát nhằm đạt được kết quả chính xác, có độ tin cậy cao và nhanh chóng

** Kế hoạch nâng cao chất lượng-*

Nhà trường tiếp tục rà soát các biểu mẫu, phiếu khảo sát, cải tiến phương pháp, cách thức khảo sát nhằm đạt được kết quả chính xác, có độ tin cậy cao và nhanh chóng; đồng thời trên cơ sở kết quả khảo sát thu được, tiến hành nghiên cứu điều chỉnh các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và mọi mặt công tác của nhà trường.

Điểm đánh giá tiêu chí 7

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 7	16
Tiêu chuẩn 1	2
Tiêu chuẩn 2	2
Tiêu chuẩn 3	2
Tiêu chuẩn 4	2
Tiêu chuẩn 5	2
Tiêu chuẩn 6	2
Tiêu chuẩn 7	2
Tiêu chuẩn 8	2

Tiêu chuẩn 1- *Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Kết thúc năm học, nhà trường tiến hành thu thập ý kiến các đơn vị sử dụng lao động trong và ngoài tỉnh để tiếp thu ý kiến góp ý của các công ty, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất về mức độ đáp ứng, tiếp cận công việc của học sinh sau khi tốt nghiệp (**7.1.01- Kế hoạch thu thập ý kiến đơn vị sử dụng lao động; 7.1.02- Phiếu khảo sát ý kiến của đơn vị sử dụng lao động; 7.1.03- Danh sách đơn vị sử dụng lao động; 7.1.04- Báo cáo kết quả thu thập ý kiến**

đơn vị sử dụng lao động). Từ đó, nhà trường hoàn thiện, nâng cao hơn chương trình đào tạo đáp ứng theo nhu cầu của đơn vị sử dụng lao động.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 7- 2 điểm

Tiêu chuẩn 2- *Thực hiện điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Kết thúc khóa đào tạo nghề, nhà trường tổ chức cho học sinh cuối khóa tham gia thi tốt nghiệp nghề và công nhận kết quả tốt nghiệp; tổ chức giới thiệu việc làm cho học sinh sau khi tốt nghiệp đến các công ty, doanh nghiệp liên kết để làm việc và lập bảng tổng hợp tình hình việc làm của học sinh sau khi tốt nghiệp ra trường **(7.2.01- Quyết định công nhận tốt nghiệp và danh sách người học đã tốt nghiệp; 7.2.02- Kế hoạch điều tra lần vết đối với người học đã tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm; 7.2.03-Phiếu khảo sát của học sinh sau khi tốt nghiệp; 7.2.04- Bảng tổng hợp thu thập thông tin về việc làm của người học sau tốt nghiệp; 7.2.05- Báo cáo kết quả thực hiện điều tra lần vết đối với người học đã tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm).** Từ đó, nhà trường có kế hoạch xây dựng chương trình đào tạo gắn kết với doanh nghiệp, đáp ứng theo nhu cầu của người học này.

Nhà trường tự đánh giá đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 7- 2 điểm

Tiêu chuẩn 3- *Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 50% nhà giáo, cán bộ quản lý về các nội dung liên quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường thực đúng các quy định cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động. Đầu năm để thu thập ý kiến về công tác đánh giá cán bộ, giáo viên và người lao động; Việc thực hiện các chính sách liên quan đến dạy và học; chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động Nhà trường thông qua hội nghị CBVC đầu năm 2022 . Trong các đợt tuyển dụng viên chức Nhà trường đều công khai quy trình tuyển dụng, thông báo công khai kết quả điểm số viên chức tham gia tuyển dụng qua hệ thống văn phòng điện tử, Zalo nhóm; bảng tin nhà trường...Thông báo công khai đến các phòng, khoa các đợt chiêu sinh của Sở Nội vụ; Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp để viên chức quán triệt và đăng ký tham gia các lớp bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ **(7.3.1 Biên bản hội nghị CBVC năm 2022; 7.3.2.Thông báo tuyển dụng đợt**

1 và đợt 2 năm 2023; 7.3.3. Danh sách CBVC tham gia học lớp bồi dưỡng CBQL cấp phòng; 7.3.4. Danh sách tham dự lớp Bồi dưỡng chức danh viên chức giáo dục nghề nghiệp hạng III. 7.3.5. Bảng tổng hợp đánh giá viên chức năm 2023; 7.36. Bảng đánh giá chất lượng giáo viên năm 2023.)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 7- 2 điểm

Tiêu chuẩn 4- Hàng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 30% người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chế độ, chính sách và các dịch vụ đối với người học.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm, sau khi trường tổng kết quá trình thực hiện năm học vừa qua và báo cáo kế hoạch đào tạo của năm học tiếp theo, để đảm bảo nâng cao chất lượng đào tạo cho người học, trường tổ chức thực hiện tiếp thu ý kiến, tâm tư nguyện vọng của học sinh trong quá trình học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường (7.4.01- Kế hoạch thu thập ý kiến người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học; 7.4.02- Phiếu khảo sát của học sinh sau khi tốt nghiệp; 2.1.09- Danh sách học sinh đầu năm học; 7.4.04- Danh sách học sinh được thu thập ý kiến đầu năm học; 7.4.05- Báo cáo kết quả thu thập ý kiến người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học). Từ đó, nhà trường hoàn thiện, nâng cao hơn chất lượng, phương thức đào tạo, ... đáp ứng theo nhu cầu của người học.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 7- 2 điểm

Tiêu chuẩn 5: Cơ sở đào tạo thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Công tác kiểm định chất lượng được nhà trường đặc biệt quan tâm. Hàng năm, nhà trường căn cứ vào Bộ tiêu chí đánh giá trường trung cấp theo Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 08/6/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp và thông tư số 28/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 15/12/2017 của Bộ LĐĐTĐBXH quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp để thực hiện xây dựng kế hoạch tự đánh giá và hệ thống đảm bảo chất lượng cơ sở GDNN và chương trình đào tạo (7.5.01- Kế hoạch tự đánh giá đảm bảo chất lượng cơ sở GDNN; 7.5.02- Quyết định thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng trường; 7.5.03- Quyết định thành lập ban thư ký, tổ trưởng tổ kiểm định)

Hiện đã hoàn tất Báo cáo Tự đánh giá chất lượng trường. Nộp báo cáo về Sở lao động Thương binh và xã hội Tiền Giang đồng thời nộp về Tổng cục giáo dục nghề nghiệp **(7.5.04-Báo cáo tự đánh giá kiểm định)**

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 7: 2 điểm

Tiêu chuẩn 6: Hàng năm, cơ sở đào tạo có kế hoạch cụ thể và thực hiện cải thiện, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá của cơ sở đào tạo và kết quả đánh giá ngoài (nếu có).

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhằm kiểm tra đánh giá các hoạt động của trường theo các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng kiểm định. Nhà trường đã tiếp tục thực hiện thu thập các thông tin, minh chứng, rà soát các hoạt động từ năm học 2017 - 2019 và tiến hành cập nhật mới cơ sở dữ liệu, minh chứng và hoàn chỉnh báo cáo Tự đánh giá nhà trường. **(7.6.01-Kế hoạch tự đánh giá đảm bảo chất lượng cơ sở GDNN; 7.6.02-Quyết định thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng trường; 9.4.03-Quyết định thành lập ban thư ký, tổ trưởng tổ kiểm định)**

Theo kế hoạch, sau khi tiến hành tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo quy định tại Thông tư 15/2017/TT-BLĐTBXH, trong năm 2018, nhà trường sẽ tiến hành xây dựng kế hoạch cụ thể và đề ra các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở tự đánh giá của nhà trường. **(7.6.03-Kế hoạch cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo)**

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6, tiêu chí 7: 2 điểm

Tiêu chuẩn 7- Trong vòng 06 tháng kể từ khi tốt nghiệp, tối thiểu 80% người học có việc làm phù hợp với ngành, nghề đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Kết thúc khóa đào tạo nghề, nhà trường tổ chức cho học sinh cuối khóa tham gia thi tốt nghiệp nghề và công nhận kết quả tốt nghiệp; tổ chức giới thiệu việc làm cho học sinh sau khi tốt nghiệp đến các công ty, doanh nghiệp liên kết để làm việc và lập bảng tổng hợp tình hình việc làm của học sinh sau khi tốt nghiệp ra trường, căn cứ Thông tư số 21/2018/TT-BLĐTBXH ngày 30/11/2018 quy định tiêu chí xác định chương trình chất lượng cao trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, Trường đã ban hành quy định tiêu chí xác định chương trình chất lượng cao trình độ trung cấp áp dụng trong quá trình đào tạo **(7.2.01- Kế hoạch điều tra lần vết học sinh sau khi tốt nghiệp; 7.2.02- Phiếu khảo sát học sinh sau khi tốt nghiệp về việc làm và chất lượng đào tạo; 7.2.03- Quyết định và danh sách học sinh được công nhận tốt nghiệp; 7.2.04- Báo cáo kết quả điều tra lần vết học sinh sau khi tốt nghiệp)**. Từ đó, nhà trường có kế hoạch xây dựng chương trình đào tạo gắn kết với doanh nghiệp, đáp ứng theo nhu cầu của người học.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7 tiêu chí 7: 2 điểm

Tiêu chuẩn 8- *Tối thiểu 80% đơn vị sử dụng lao động được điều tra hài lòng với kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Kết thúc khóa đào tạo nghề, nhà trường tổ chức cho học sinh cuối khóa tham gia thi tốt nghiệp nghề và công nhận kết quả tốt nghiệp; tổ chức giới thiệu việc làm cho học sinh sau khi tốt nghiệp đến các công ty, doanh nghiệp liên kết để làm việc và lập bảng tổng hợp tình hình việc làm của học sinh sau khi tốt nghiệp ra trường (**7.1.01- Kế hoạch thu thập ý kiến đơn vị sử dụng lao động; 7.1.02- Phiếu khảo sát ý kiến của đơn vị sử dụng lao động; 7.1.03- Danh sách đơn vị sử dụng lao động; 7.1.04- Báo cáo kết quả thu thập ý kiến đơn vị sử dụng lao động**). Từ đó, nhà trường có kế hoạch xây dựng chương trình đào tạo gắn kết với doanh nghiệp, đáp ứng theo nhu cầu của người học.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8, tiêu chí 7- 2 điểm

PHẦN 3: TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Công tác quản lý chuyên môn của giáo viên cần được lãnh đạo khoa và quan tâm nhiều hơn. Đẩy mạnh công tác dự giờ, sinh hoạt tổ chuyên môn cần được có kế hoạch sinh hoạt định kỳ, hàng tháng. Cần có kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác kiểm tra, ban thanh tra nhân dân để đáp ứng tốt hơn nhiệm vụ được giao.

Khoa đang xây dựng kế hoạch tổ chức đào tạo liên thông giữa các trình độ nghề theo quy định.

Khoa cũng sẽ tăng cường hơn nữa công tác phối hợp doanh nghiệp trong đào tạo nghề, gắn với việc giải quyết việc làm cho học sinh sau khi tốt nghiệp. Đồng thời, tăng cường hơn nữa công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ vào dạy học. Mở rộng quan hệ giao lưu, hợp tác với các trường bạn để trao đổi kinh nghiệm về chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, tạo ra nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

Tuy nhiên về trang thiết bị phục vụ đào tạo của nghề vẫn chưa đáp ứng về số lượng giảng dạy nhưng về chủng loại thì vẫn chưa đa dạng cho học sinh thực hành. Cần đầu tư về trang thiết bị phục vụ cho công tác đào tạo nghề Điện công nghiệp.

Về sáng kiến kinh nghiệm, các công trình nghiên cứu khoa học trong giảng dạy còn hạn chế, chưa khai thác hết năng lực thiết bị hiện có của Trường.

Tiếp tục khuyến khích, hỗ trợ giáo viên tham gia nghiên cứu khoa học ứng dụng những thành tựu khoa học vào cải tiến phương pháp giảng dạy và giáo dục học sinh.

Tổ chức thi đua áp dụng thành tựu khoa học vào cải tiến phương pháp giảng dạy, đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng dạy học, mô hình dạy học,

Tổ chức cho giáo viên tham quan học tập một số trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục nghề nghiệp và có kế hoạch cử giáo viên đi thực tế tại các công ty, xí nghiệp liên kết với trường trong việc giảng dạy và quản lý học sinh trong thời gian thực tập sản xuất.

Chính sách khuyến khích và khen thưởng cán bộ, giáo viên, có thành tích cao trong hoạt động nghiên cứu khoa học chưa tương xứng với thành quả đạt được.

Hợp tác, ký nhiều hợp đồng liên kết với các Công ty, doanh nghiệp nhằm đảm bảo cho trên 90% học sinh tìm được việc làm sau tốt nghiệp.

PHẦN IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề xuất: Đầu tư trang thiết bị phục vụ đào tạo nghề Cơ điện lạnh thủy sản.
2. Kiến nghị: không có

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hữu Hòa

Mẫu 3.3. BẢNG MÃ MINH CHỨNG

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
	1	1	1.1.01		Phiếu thu thập ý kiến của đơn vị sử dụng lao động về chương trình đào tạo nghề
			1.1.02		Quyết định ban hành chương trình đào tạo nghề Cơ điện lạnh thủy sản
	1	2	1.2.01		Kế hoạch đào tạo của nghề Cơ điện lạnh thủy sản
	1	3			Không có
	2	1	2.1.01		Quyết định ban hành Quy định Quy chế tuyển sinh trình độ Trung cấp, Sơ cấp và Dạy nghề thường xuyên
			2.1.02		Kế hoạch tuyển sinh trình độ trung cấp năm 2022, 2023
			2.1.03		Thông báo tuyển sinh năm 2022, 2023.
			2.1.04		Quyết định số 02/QĐ-TCGC ngày 03/01/2023 về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh năm 2023
			2.1.05		Hồ sơ đăng ký học năm 2023
			2.1.06		Biên bản họp xét tuyển và danh sách xét tuyển năm 2023
			2.1.07		Quyết định số 141, Quyết định số 190 về việc công nhận học sinh trúng tuyển trình độ trung cấp năm 2023
			2.1.08		Báo cáo công tác tuyển sinh năm 2023
			2.1.09		Danh sách học sinh nhập học và

					Quyết định thành lập lớp nghề Cơ điện lạnh thủy sản năm học 2022, 2023
			2.1.10		Biên bản thanh, kiểm tra công tác tuyển sinh 2023
	2	2		1.2.01	Kế hoạch đào tạo các nghề Cơ điện lạnh thủy sản
			2.2.02		Tiến độ đào tạo năm 2021– 2023 và niên khóa 2022 - 2024
			2.2.03		Kế hoạch giáo viên năm học 2021 – 2023 và niên khóa 2022 - 2024.
			2.2.04		Sổ lên lớp năm học 2021- 2022, 2022- 2023
			2.2.05		Giáo án năm học 2021- 2022, 2022- 2023
			2.2.06		Sổ tay giáo viên năm học 2021- 2022, 2022- 2023
			2.2.07		Sổ theo dõi của phòng đào tạo
	2	3		1.1.02	Quyết định số 195/QĐ-TCGC ngày 1/7/2021 về việc Ban hành chương trình đào tạo nghề Cơ điện lạnh thủy sản trình độ Trung cấp
				2.2.02	Tiến độ đào tạo năm 2021– 2023 và niên khóa 2022 - 2024
				2.2.03	Hồ sơ tổ chức giảng dạy theo kế hoạch giáo viên 2022-2023
			2.3.01		Lịch giảng dạy từng học kỳ năm học 2022-2023
				2.2.05	Giáo án giảng dạy của từng học kỳ năm học 2022-2023
			2.3.02		Các phiếu đánh giá kỹ năng nghề năm học 2022-2023
			2.3.03		Phần mềm quản lý eduman
			2.3.04		Bảng thống kê máy chiếu và màn chiếu của nhà trường
			2.3.05		Kế hoạch số 48/KH-TCGC ngày

				8/06/2023 về Thanh tra, kiểm tra năm học 2022-2023; Kế hoạch số 77/KH-TCGC ngày 30/10/2023 về Thanh tra, kiểm tra năm học 2023-2024
			2.3.06	Danh sách cán bộ, chuyên gia ngoài trường tham gia xây dựng chương trình
			2.3.07	Phiếu thẩm định chương trình đào tạo nghề Cơ điện lạnh thủy sản
	2	4	2.4.01	Danh sách gửi học sinh thực tập năm 2023
			2.4.02	Kế hoạch số 34/KH-TCGC ngày 05/5/2022 về việc thực tập tốt nghiệp năm 2022
			2.4.03	Đề cương thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động năm 2023
			2.4.04	Bảng điểm thực tập tại đơn vị sử dụng lao động năm 2023
			2.4.05	Báo cáo kết quả thực tập tốt nghiệp của học sinh năm 2023
	2	5	2.5.01	Quyết định số 213/QĐ-TCGC ngày 28/8/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp
			2.5.02	Danh sách học sinh xét điều kiện dự thi tốt nghiệp năm 2022, 2023
			2.5.03	Biên bản xét điều kiện dự thi tốt nghiệp 2022, 2023
			2.5.04	Danh sách học sinh đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp
			2.5.05	Kế hoạch thi tốt nghiệp năm 2022, 2023

			2.5.06	Các quyết định thành lập HĐ thi tốt nghiệp năm 2022, 2023	
			2.5.07	Quyết định thành lập Ban coi thi, ban chấm thi, ban Thư ký thi tốt nghiệp năm 2022, 2023	
			2.5.08	Danh sách dự thi tốt nghiệp năm 2022, 2023). Hội đồng thi tiến hành xét công nhận tốt nghiệp cho các em học sinh đạt kết quả theo quy định	
			2.5.09	Biên bản xét công nhận tốt nghiệp cho học sinh năm 2022, 2023	
			2.5.10	Quyết định công nhận tốt nghiệp năm 2022, 2023	
			2.5.11	Báo cáo kết quả công tác tổ chức thi tốt nghiệp năm 2022, 2023	
			2.5.12	Báo cáo tổng kết năm học	
			2.5.13	Quy trình quản lý chứng chỉ, phôi bằng tốt nghiệp	
			2.5.14	Sổ quản lý phôi bằng chứng chỉ trung cấp, sơ cấp	
	2	6		2.3.07	Kế hoạch kiểm tra nội bộ trường năm học 2022 -2023; 2023-2024
			2.6.01	Sổ theo dõi giảng dạy	
			2.6.02	Biên bản kiểm tra định kỳ, đột xuất	
			2.6.03	Phiếu dự giờ	
			2.6.04	Báo cáo kết quả kiểm tra nội bộ năm 2022, 2023	
	3	1	3.1.01	Danh sách trích ngang các chuẩn của giáo viên tham gia giảng dạy	
	3	2	3.2.01	QĐ số 359/QĐ-TCGC ngày 07/12/2023 quyết định ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức và người lao động hàng năm; Quyết định về việc công nhận kết quả đánh giá,	

				xếp loại chất lượng viên chức và người lao động Trường Trung cấp Gò Công năm 2022
	3	3	3.3.01	Danh sách trích ngang nhà giáo dạy nghề CƠ ĐIỆN LẠNH THỦY SẢN
			3.3.02	Quy định chế độ làm việc của giáo viên
			3.3.03	Kế hoạch đào tạo năm học 2022-2023
			3.3.04	Bảng tổng hợp số lượng học sinh nghề CƠ ĐIỆN LẠNH THỦY SẢN
			3.3.05	Bảng thống kê giờ giảng của giáo viên nghề CƠ ĐIỆN LẠNH THỦY SẢN
			3.3.06	Bảng thanh toán lương, thanh toán tiền vượt giờ
			3.3.07	Danh sách các giáo viên CƠ ĐIỆN LẠNH THỦY SẢN tham gia thực tập tại doanh nghiệp năm 2022; năm 2023
			3.3.08	Bảng thống kê tỉ lệ quy đổi người học/nhà giáo
			3.3.09	Danh sách giáo viên được thanh tra, kiểm tra
	3	4	3.4.01	Kế hoạch tổ chức thao giảng cấp khoa, hội giảng cấp trường năm 2023;
			3.4.02	Danh sách giáo viên tham gia thao giảng cấp khoa, hội giảng cấp trường và toàn quốc
			3.4.03	Danh sách đăng ký các sáng kiến, cải tiến trong dạy học các năm 2022, 2023
			3.4.04	Danh mục các sáng kiến, cải tiến trong dạy học và các danh hiệu bằng khen đạt được các năm

	3	5	3.5.01	Kế hoạch nhà giáo cơ hữu tham gia các khoá học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, năm học 2022-2023
			3.5.02	Thông báo chiêu sinh, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng; Danh sách cử giáo viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng;
			3.5.03	Danh sách CB-GV-NV tham gia học tập, bồi dưỡng năm học 2022-2023; Bản đề xuất kinh phí học tập, bồi dưỡng; Hình ảnh giáo viên tham gia các khoá học tập, bồi dưỡng
			3.5.04	Báo cáo kết quả học tập bồi dưỡng của CB-GV-NV
			3.5.05	Báo cáo kết quả thực hiện 8 tuần học tập của giáo viên năm học 2022-2023
	3	6	3.6.01	Kế hoạch số 45/KH-TCGC ngày 29-7-2022 về việc thực tập tại doanh nghiệp của giáo viên cơ hữu năm 2021 - 2022
			3.6.02	Danh sách giáo viên cơ hữu đi thực tập tại doanh nghiệp năm 2022 – 2023
			3.3.01	Danh sách trích ngang nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn ngành, nghề: họ và tên; mô-đun, môn học đang giảng dạy; trình độ đào tạo; nghiệp vụ sư phạm; kỹ năng thực hành; ngoại ngữ; tin học
			3.6.04	Phiếu xác nhận giáo viên thực tập của công ty, doanh nghiệp năm 2022 – 2023
			3.6.05	Báo cáo thực tập tại doanh nghiệp của giáo viên cơ hữu

					năm học 2022-2023
	3	7	3.7.01		Biên bản họp xét đánh giá chuẩn giáo viên năm 2022 - 2023
			3.7.02		Bản chấm điểm của giáo viên năm học 2022 - 2023;
			3.7.03		Bảng tổng hợp điểm đánh giá chuẩn giáo viên năm 2022 – 2023,
			3.7.04		Báo cáo đánh giá xếp loại giáo viên năm học 2022-2023
	3	8	3.2.01		QĐ số 359/QĐ-TCGC ngày 07/12/2023 quyết định ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức và người lao động hàng năm; Quyết định công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức và người lao động Trường Trung cấp Gò Công năm 2022
	4	1	4.1.01		Quyết định thành lập ban chủ nhiệm xây dựng, điều chỉnh chương trình Cơ điện lạnh thủy sản
			4.1.02		Các Quyết định thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo
			4.1.03		Biên bản họp thẩm định chương trình Cơ điện lạnh thủy sản
			4.1.04		Chương trình đào tạo nghề Cơ điện lạnh thủy sản
				1.1.02	Quyết định ban hành chương trình đào tạo nghề Cơ điện lạnh thủy sản
	4	2	4.1.02		Các Quyết định thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo
				4.1.03	Biên bản họp thẩm định chương trình Cơ điện lạnh thủy sản

			4.2.01	Danh sách cán bộ, chuyên gia ngoài trường tham gia xây dựng chương trình Cơ điện lạnh thủy sản	
			4.2.02	Các phiếu đóng góp ý kiến của doanh nghiệp	
	4	3		4.1.04	Chương trình đào tạo nghề Cơ điện lạnh thủy sản
				1.1.02	Quyết định ban hành chương trình đào tạo nghề Cơ điện lạnh thủy sản
				4.1.03	Biên bản họp thẩm định chương trình Cơ điện lạnh thủy sản
				4.2.01	Danh sách cán bộ, chuyên gia ngoài trường tham gia xây dựng chương trình Cơ điện lạnh thủy sản
	4	4		4.1.03	Biên bản họp thẩm định chương trình Cơ điện lạnh thủy sản
			4.4.01	Các phiếu đóng góp ý kiến của doanh nghiệp	
				4.1.04	Chương trình đào tạo nghề Cơ điện lạnh thủy sản
				1.1.02	Quyết định ban hành chương trình đào tạo nghề Cơ điện lạnh thủy sản
	4	5		4.1.04	Chương trình đào tạo nghề Cơ điện lạnh thủy sản
				1.1.02	Quyết định ban hành chương trình đào tạo nghề Cơ điện lạnh thủy sản
				4.1.03	Biên bản họp thẩm định chương trình Cơ điện lạnh thủy sản
				4.4.01	Các phiếu đóng góp ý kiến của doanh nghiệp
	4	6		4.1.04	Chương trình đào tạo nghề Cơ điện lạnh thủy sản
				1.1.02	Quyết định ban hành chương

				trình đào tạo nghề Cơ điện lạnh thủy sản
			4.4.01	Các phiếu đóng góp ý kiến của doanh nghiệp
	4	7	1.1.02	Chương trình đào tạo nghề Cơ điện lạnh thủy sản
			2.4.01	Các quyền chương trình đào tạo
	4	8	1.1.02	Chương trình đào tạo nghề Cơ điện lạnh thủy sản
			2.5.01	Các quyền chương trình đào tạo
			4.1.03	Biên bản họp thẩm định các chương trình
			4.6.01	Bản ghi nhớ hợp tác đào tạo liên thông giữa trường Trung cấp Gò Công với trường Cao đẳng Tiền Giang
			4.6.02	Bản ghi nhớ hợp tác đào tạo liên thông giữa trường Trung cấp Gò Công với trường Đại học sư phạm kỹ thuật Vĩnh Long
			4.6.03	Chương trình đào tạo thường xuyên Lắp đặt hệ thống điều hòa không khí trung tâm
			4.6.04	Chương trình đào tạo trình độ trung cấp nghề Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
	4	9	1.1.02	Quyết định số 195/QĐ-TCGC ngày 1/7/2021 về việc Ban hành chương trình đào tạo nghề Cơ điện lạnh thủy sản trình độ Trung cấp
			4.9.01	Danh sách thống kê giáo trình theo CTĐT, CTCT năm học 2022-2023
	4	10	4.9.01	Danh mục các giáo trình do Trường biên soạn - Các quyết định của Hiệu trưởng Trường TCGC về việc phê duyệt ban

					hành sử dụng các giáo trình do Trường biên soạn
				4.9.02	Bản in các giáo trình của các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo Cơ điện lạnh thủy sản
				4.1.05	Quyết định ban hành chương trình Cơ điện lạnh thủy sản
			4.10.01		Quyết định ban hành chương trình sau khi có sự thay đổi và CTĐT chi tiết kèm theo
			4.10.02		Giáo trình đào tạo trước và sau khi CTĐT có sự thay đổi
	4	11		1.2.03	Giấy chứng nhận số 01/GCNĐKHĐ-SLĐTBOXH ngày 8/5/2019 về việc đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp;
				2.1.01	Giấy chứng nhận số 03/GCNĐKHĐBS – SLĐTBOXH ngày 20/7/2021 về việc đăng ký bổ sung hoạt động GDNN
				1.1.02	Quyết định ban hành chương trình đào tạo
			4.11.01		Biên bản thẩm định giáo trình;
				4.9.02	Bản in các giáo trình đào tạo
				4.9.01	Danh sách các chương trình đào tạo
	4	12	4.12.01		Kế hoạch số 64/KH-TCGC ngày 06/9/2023 về việc tổ chức biên soạn, cập nhật, thẩm định và ban hành giáo trình đào tạo trình độ trung cấp năm 2023
				4.11.01	Các biên bản họp thẩm định giáo trình
				4.9.01	Danh sách thống kê giáo trình đào tạo được ban hành
	5	1	5.1.01		Có Hồ sơ hoàn công các khối công trình phục vụ đào tạo

			5.1.02		Bản vẽ các công trình xây dựng
			5.1.03		Hồ sơ yêu cầu kỹ thuật các gói thầu
			5.1.04		Quyết định cấp phát tài sản
	5	2	5.2.01		Danh mục các thiết bị đào tạo
				1.1.02	Quyết định số 195/QĐ-TCGC ngày 1/07/2021 Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp nghề CDL TS
			5.2.03		Chương trình chi tiết các môn học, mô đun
			5.2.04		Đề nghị mua sắm vật tư, thiết bị hàng năm
			5.2.05		Đề nghị vật tư của các bộ phận năm 2022, 2023
	5	3		5.2.04	Đề nghị mua sắm vật tư, thiết bị hàng năm
				5.1.02	Hồ sơ yêu cầu kỹ thuật các gói thầu
			5.3.03		Hồ sơ xuất xứ các máy móc thiết bị
			5.3.04		Hình ảnh bố trí các thiết bị ở xưởng thực hành
			5.3.05		Quy chế mua sắm, sử dụng và quản lý tài sản, ban hành kèm theo quyết định của Hiệu trưởng trường trung cấp Gò Công
			5.3.06		Quyết định cấp phát tài sản
	5	4	5.4.01		Hồ sơ quản lý xưởng
			5.4.02		Kế hoạch kiểm tra nội bộ trường năm học 2022-2023; 2023-2024
			5.4.03		Kế hoạch kiểm tra vệ sinh
				5.1.03	Hồ sơ yêu cầu kỹ thuật các gói thầu
				5.3.06	Quyết định cấp phát tài sản
			5.4.06		Kế hoạch và báo cáo kiểm kê tài sản, thiết bị hàng năm
			5.4.07		Các quyết định thành lập ban

				kiểm kê;
			5.4.08	Kế hoạch thanh lý, đấu giá tài sản, thiết bị, dụng cụ
			5.4.09	Kế hoạch mua sắm sửa chữa hàng năm
	5	5	5.5.01	Đề nghị vật tư của các bộ phận năm 2022, 2023
			5.5.02	Phiếu giao nhận vật tư
			5.5.03	Hình ảnh tổng quan các xưởng thực hành;
			5.5.04	Khảo sát thực tế tại các xưởng thực hành
	5	6	1.2.03	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 01/GCNĐKHH-SLĐT BXH ngày 8/5/2019 của Sở lao động thương binh và xã hội Tiền Giang
			2.1.01	Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN
			4.10.01	Danh sách thống kê giáo trình cho từng mô đun, môn học của các chương trình đào tạo giáo dục nghề nghiệp
	5	7	4.5.01	Danh sách các chương trình đào tạo
			4.6.01	Danh sách thống kê giáo trình cho từng mô đun, môn học của các chương trình đào tạo giáo dục nghề nghiệp
	5	8	5.8.01	Biên bản bàn giao thực tế thiết bị theo chương trình mục tiêu quốc gia năm 2020
			5.8.02	Danh mục thiết bị dạy nghề của nhà trường;
			5.8.03	Biên bản kiểm kê hàng năm của đơn vị
			5.8.04	Danh mục thiết bị tối thiểu của

				các nghề do Bộ LĐTBXH ban hành
			2.1.09	Danh sách học sinh các lớp; 2022 – 2023; 2023 – 2024
		5.8.06		Thời khoá biểu năm học 2022 – 2023
		5.8.07		Bảng thống kê xưởng thực hành
		5.8.08		Báo cáo đánh giá của người học, giáo viên, cán bộ quản lý về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo
	6	1	6.1.01	Kế hoạch tổ chức tuần sinh hoạt đầu năm học
			2.5.01	Quyết định số 213/QĐ-TCGC ngày 28/8/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp
			6.1.02	Quyết định quy chế công tác học sinh
			6.1.03	Quyết định quy định nội quy học sinh
	6	2	6.2.01	Thông báo về việc hướng dẫn thực hiện hồ sơ, biểu mẫu các chế độ, chính sách theo quy định
			6.2.02	Bảng đề nghị kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định
			6.2.03	Danh sách học sinh được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định
			6.2.04	Quyết định cấp kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định cho học sinh
			6.2.05	Báo cáo tổng kết hàng năm về việc kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định cho

				học sinh
	6	3	6.3.01	Kế hoạch số 72/KH-TCGC ngày 05/10/2023 về việc tổ chức ngày hội việc làm năm 2023
			6.3.02	Danh sách học sinh tham dự ngày hội việc làm năm 2023
			6.3.03	Báo cáo kết quả tổ chức ngày hội việc làm năm 2023
			6.3.04	Danh sách nhà tuyển dụng tham gia ngày hội việc làm năm 2023
	6	4	6.1.01	Kế hoạch tổ chức các hoạt động văn văn hóa, thể thao cho HS các năm học
			6.1.02	Các phong trào điển hình của Đoàn Thanh niên
	7	1	7.1.01	Kế hoạch thu thập ý kiến đơn vị sử dụng lao động
			7.1.02	Phiếu khảo sát ý kiến của đơn vị sử dụng lao động
			7.1.03	Danh sách đơn vị sử dụng lao động
			7.1.04	Báo cáo kết quả thu thập ý kiến đơn vị sử dụng lao động
	7	2	7.2.01	Quyết định công nhận tốt nghiệp và danh sách người học đã tốt nghiệp
			7.2.02	Kế hoạch điều tra lần vết đối với người học đã tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm
			7.2.03	Phiếu khảo sát của học sinh sau khi tốt nghiệp
			7.2.04	Bảng tổng hợp thu thập thông tin về việc làm của người học sau tốt nghiệp
			7.2.05	Báo cáo kết quả thực hiện điều tra lần vết đối với người học đã tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm

	7	3	7.3.01		Biên bản Hội nghị CBVC năm 2022 Ngày 17/12/2021
			7.3.02		Thông báo tuyển dụng viên chức số 16/TB-TCGC ngày 14/3/2022
			7.3.03		Danh sách viên chức tham gia bồi dưỡng cán bộ quản lý cấp phòng số 40/TCGC ngày 15/3/2022
			7.3.04		Danh sách tham gia bồi dưỡng chức danh viên chức GDNN hạng III
			7.3.05		Bảng Tổng hợp đánh giá xếp loại viên chức năm 2023
			7.3.06		Bảng Đánh giá chất lượng giáo viên năm 20223
	7	4	7.4.01		Kế hoạch thu thập ý kiến người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học
			7.4.02		Phiếu khảo sát của học sinh sau khi tốt nghiệp
				2.1.09	Danh sách học sinh đầu năm học
			7.4.04		Danh sách học sinh được thu thập ý kiến đầu năm học
			7.4.05		Báo cáo kết quả thu thập ý kiến người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học
	7	5	7.5.01		Kế hoạch tự đánh giá đảm bảo chất lượng cơ sở GDNN
			7.5.02		Quyết định thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng trường

			7.5.03	Quyết định thành lập ban thư ký, tổ trưởng tổ kiểm định
			7.5.04	Báo cáo tự đánh giá kiểm định
	7	6	7.5.01	Kế hoạch tự đánh giá đảm bảo chất lượng cơ sở GDNN
			7.5.02	Quyết định thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng trường
			7.5.03	Quyết định thành lập ban thư ký, tổ trưởng tổ kiểm định
			7.6.03	Kế hoạch cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo
	7	7	7.2.01	Kế hoạch điều tra lần vết học sinh sau khi tốt nghiệp
			7.2.02	Phiếu khảo sát học sinh sau khi tốt nghiệp về việc làm và chất lượng đào tạo
			7.2.03	Quyết định và danh sách học sinh được công nhận tốt nghiệp
			7.2.04	Báo cáo kết quả điều tra lần vết học sinh sau khi tốt nghiệp
	7	8	7.1.01	Kế hoạch thu thập ý kiến đơn vị sử dụng lao động
			7.1.02	Phiếu khảo sát ý kiến của đơn vị sử dụng lao động
			7.1.03	Danh sách đơn vị sử dụng lao động
			7.1.04	Báo cáo kết quả thu thập ý kiến đơn vị sử dụng lao động